

*Thành phố Hồ Chí Minh ngày 26 tháng 6 năm 2021*

## **ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

- Tên ngành đào tạo: **Luật kinh tế**
- Mã số: **8380107**
- Tên cơ sở đào tạo: **Trường Đại học Kinh tế - Tài chính thành phố Hồ Chí Minh**
- Trình độ đào tạo: **Thạc sĩ**

### **PHẦN I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

#### **1. GIỚI THIỆU SƠ LƯỢC VỀ CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh (UEF) được thành lập ngày 24 tháng 9 năm 2007 theo Quyết định số 1272/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ. UEF theo đuổi mục tiêu là đại học hàng đầu Việt Nam và hướng tới chuẩn mực đào tạo Quốc tế gắn liền triết lý Chất lượng - Hiệu quả - Hội nhập.

Với mục tiêu nhất quán, UEF hướng tới tiêu chuẩn giáo dục đại học kết hợp tinh hoa giáo dục đại học Quốc tế cùng chuyển biến kinh tế trong bối cảnh hội nhập, đào tạo chuyên sâu về Kinh tế, tài chính đáp ứng nhu cầu chất lượng nguồn nhân lực ngày càng cao của xã hội. Trụ sở đào tạo tọa lạc tại số 141 - 145 Điện Biên Phủ, P. 15, Q. Bình Thạnh, TP.HCM. Với vị trí thuận ở khu vực trung tâm thành phố, hệ thống học tập tiện nghi, phòng học được thiết kế khoa học và được trang bị các thiết bị dạy, học hiện đại như máy lạnh, máy chiếu, hệ thống mạng không dây, hệ thống âm thanh, ánh sáng phù hợp giúp việc dạy và học đạt hiệu quả cao.

Trung tâm Thư viện của Trường có nguồn tài nguyên phong phú và đa dạng, bao gồm nguồn tài liệu giấy và đặc biệt là nguồn tài liệu điện tử. Số đầu sách tại Trung tâm Thư viện luôn đảm bảo yêu cầu cho các chuyên ngành đào tạo. Nguồn tài liệu được chọn lọc kỹ về nội dung theo yêu cầu của giảng viên và sinh viên, đảm bảo tính mới, bao quát nội dung chương trình đào tạo, đáp ứng đủ cho sinh viên tất cả các ngành đang theo học tại UEF.

Ngoài ra, UEF đang triển khai dự án tại Khu Nam Sài Gòn có diện tích 5.5 ha với chiến lược xây dựng thành khu học xá phức hợp hiện đại tại Tp.HCM. Bên cạnh đó, UEF có những mối quan hệ hợp tác với nhiều tổ chức giáo dục và trường đại học trên thế giới. Trường đã thiết lập được quan hệ và liên kết đào tạo với các trường đại học nước ngoài

như Đại học Gloucestershire (Anh), Đại học Leeds Trinity (Anh), Đại học Missouri St. Louis- UMSL (Hoa Kỳ), Đại học Pittsburgh (Hoa Kỳ), ký kết thỏa thuận hợp tác với Đại học Murray (Hoa Kỳ), Đại học Indiana (Hoa Kỳ), Đại học Dominican (Hoa Kỳ). Qua những mối quan hệ hợp tác đó, nhiều giảng viên cũng hưởng được học bổng và sang thực tập tại trường bạn.

Xác định hướng đi mang tầm chiến lược kết hợp cùng thành quả UEF đạt được hơn 14 năm qua, phần nào đã đưa thương hiệu đào tạo của nhà trường đứng vững trong phân khúc đào tạo nhân lực chuẩn quốc tế tại Việt Nam, mang đến sự tin tưởng tuyệt đối trong lòng thí sinh và phụ huynh cả nước. Đội ngũ cán bộ khoa học có tâm huyết và uy tín khoa học cao đã và đang tiếp tục nghiên cứu, tìm hiểu và ứng dụng các chương trình giảng dạy tiên tiến, kết hợp với nội dung chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **1.1. Tổ chức bộ máy lãnh đạo của trường**

Ban lãnh đạo gồm: Hội đồng trường, Ban Giám hiệu

Về khối hành chính có 10 đơn vị trực thuộc:

- Văn phòng Trường (đơn vị trực thuộc: Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trung tâm Quản lý cơ sở vật chất, Trung tâm Quản lý Công nghệ thông tin, Ban thanh tra)

- Phòng Tài chính

- Phòng Khảo thí

- Phòng Đào tạo (đơn vị trực thuộc: Trung tâm Hỗ trợ học vụ, Trung tâm Đào tạo và thiết kế dự án, thư viện)

- Trung tâm Tư vấn tuyển sinh

- Trung tâm Thông tin – Truyền thông

- Trung tâm Hợp tác doanh nghiệp

- Ban Quản lý dự án cơ sở Nam Sài Gòn.

- Tạp chí Phát triển và Hội nhập

- Phòng Công tác sinh viên (đơn vị trực thuộc: Trung tâm Kết nối cộng đồng)

- Về Khối đào tạo có 10 đơn vị trực thuộc, cụ thể:

- Khoa Kinh tế

- Khoa Tiếng Anh

- Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa quốc tế

- Khoa Luật

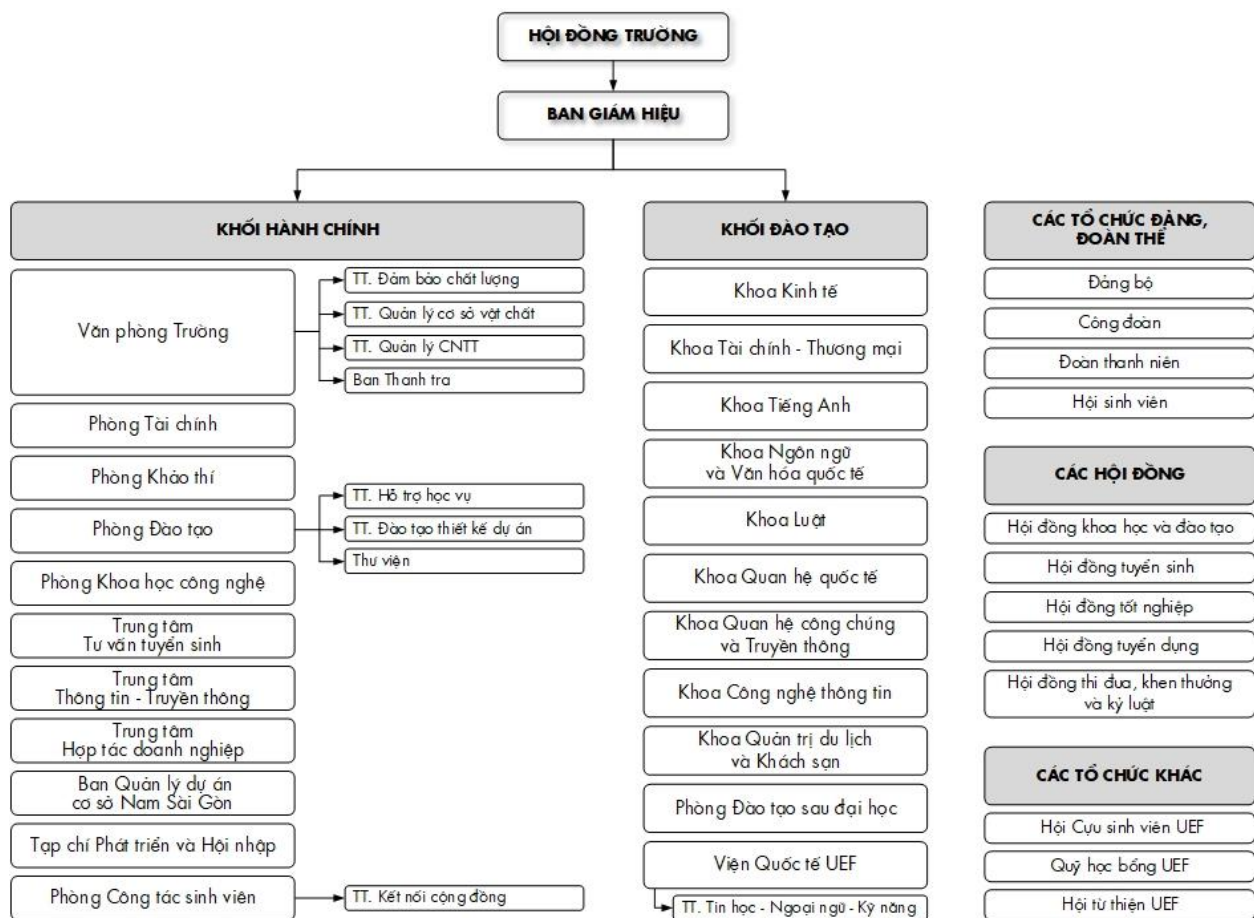
- Khoa Quan hệ quốc tế

- Khoa Quan hệ công chúng và Truyền thông

- Khoa Công nghệ thông tin
- Khoa Quản trị Du lịch và Khách sạn
- Viện Đào tạo Sau đại học và Khoa học công nghệ
- Viện Quốc tế UEF
- Trung tâm Tin học – Ngoại ngữ UEF

Các tổ chức chính trị xã hội gồm có:

- + Đảng bộ;
- + Công đoàn;
- + Đoàn thanh niên.



Hình 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức trường Đại học Kinh tế - Tài chính thành phố Hồ Chí Minh năm học 2020-2021

## 1.2. Công tác đào tạo của trường

Sự thành công của công tác đào tạo tại UEF nhờ những điểm nhấn quan trọng sau:

- Chương trình tiên tiến, giáo trình hiện đại, nội dung cập nhật, phù hợp với yêu cầu thực tiễn trong xu thế hội nhập toàn cầu.

- Lớp học nhỏ, hầu hết khoảng 40 sinh viên, riêng lớp tiếng Anh khoảng 20 sinh viên. Phòng học trang bị hiện đại, dễ dàng thay đổi linh hoạt theo từng phương pháp giảng dạy. Đây là điều kiện tiên quyết đảm bảo hiệu quả của các phương pháp giảng dạy tích cực, là điều kiện thuận tiện để giảng viên nắm chắc trình độ của từng sinh viên, hướng đến việc cá nhân hóa quá trình đào tạo.

- Đội ngũ giảng viên ưu tú, được chọn lọc theo các chuẩn mực: tâm huyết, giỏi chuyên môn, giàu kinh nghiệm thực tế, nhuần nhuyễn trong phương pháp, thân thiện và gần gũi với sinh viên.

- Các phương pháp giảng dạy tích cực được áp dụng trong tất cả các môn học, giúp phát triển mạnh mẽ khả năng tư duy độc lập và sáng tạo, phát huy năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, đồng thời qua đó hỗ trợ sinh viên rèn luyện các kỹ năng.

- Giảng dạy theo hướng truyền đạt tinh hoa, nhấn mạnh phương pháp tương tác, xử lý tình huống, giải quyết vấn đề cùng các kỹ thuật hỗ trợ như làm việc nhóm, thảo luận, thuyết trình, v.v... chính là những nét đặc trưng của các lớp học tại UEF.

- Giáo dục kỹ năng là một trong những trọng tâm đào tạo của UEF, với mong muốn đào tạo ra những sinh viên có khả năng đáp ứng đòi hỏi cao của thị trường lao động hiện nay. Bên cạnh việc đào tạo các kiến thức chuyên môn, nhà trường cũng chú trọng vào việc đào tạo các kỹ năng cứng được chú trọng trong các môn học chuyên môn. Kỹ năng mềm được đưa vào chương trình huấn luyện chính khóa, ngoại khóa, đồng thời sinh viên có cơ hội vận dụng và rèn luyện trong tất cả các môn học khác cũng như trong các hoạt động ngoài lớp học.

- Đào tạo tiếng Anh: Sinh viên được xếp lớp học theo trình độ ngay từ lúc trúng tuyển vào trường, nhà trường thực hiện giảng dạy các chương trình đào tạo song ngữ, việc giảng dạy tiếng Anh được thực hiện bởi các GV nước ngoài và GV có nhiều kinh nghiệm, đảm bảo khi tốt nghiệp, sinh viên có khả năng sử dụng tiếng Anh khá thông thạo trong giao tiếp nghề nghiệp, có thể làm việc trong môi trường quốc tế.

- Hệ thống thông tin và truyền thông:

+) Thư viện hiện đại với sự kết hợp giữa hai loại hình: truyền thống và điện tử. Đặc biệt, UEF đẩy mạnh hướng phát triển thư viện điện tử, số đầu sách phong phú, liên thông với thư viện của nhiều trường đại học, các cơ sở dữ liệu lớn ở trong và ngoài nước. Thông

qua internet, người sử dụng có thể truy cập tài liệu thư viện vào bất cứ lúc nào, từ bất cứ nơi đâu.

+ ) Internet wifi hoạt động 24/7 tại tất cả các cơ sở của trường, phục vụ tốt nhất cho việc học tập và giảng dạy, nhất là theo phương pháp mới.

+ ) Phần mềm quản lý riêng có của UEF không chỉ giúp nâng cao hiệu quả quản lý, đáp ứng nhu cầu đào tạo theo học chế tín chỉ, mà còn là môi trường giao tiếp thuận tiện, kể cả giữa nhà trường với phụ huynh, giữa phụ huynh với sinh viên thông qua việc theo dõi tiến độ và kết quả học tập trên internet.

- Gắn kết lý thuyết và thực tiễn thông qua hai quá trình:

+ ) Quá trình đưa thực tế vào môi trường đào tạo được thực hiện trên cơ sở mời chọn những giảng viên giàu kinh nghiệm thực tế, những nhà quản lý giỏi và có khả năng sư phạm tham gia giảng dạy cho trường, những doanh nhân thành đạt chia sẻ kinh nghiệm cùng sinh viên. Bên cạnh đó, giảng dạy theo tình huống là phương pháp quan trọng để giúp sinh viên tiếp cận thực tế trong bài học.

+ ) Quá trình dẫn dắt sinh viên tiếp cận thực tế, được thực hiện trên cơ sở:

✓ Thực hành chuyên môn qua các đợt khảo sát thực tế và viết tiểu luận, làm dự án gắn kết nội dung từng môn học.

✓ Tổ chức hoạt động định hướng nghề nghiệp cho sinh viên có cơ hội trải nghiệm và biến kiến thức thành quy trình, thành hoạt động thực tế.

✓ Kiến tập ở năm thứ ba là cơ hội để sinh viên được tiếp cận nghề nghiệp và làm quen với những công việc sẽ đảm nhiệm trong tương lai.

✓ Thực tập tốt nghiệp ở cuối năm thứ tư là sự trải nghiệm toàn diện về việc làm như là một nhân viên thực thụ ở nơi thực tập. Sinh viên sẽ học cách vận dụng kiến thức vào thực tiễn, thực hành và rèn luyện kỹ năng, trau dồi thái độ hành xử...

✓ Nét nổi bật là có sự liên kết, phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với nhiều doanh nghiệp đối tác lớn, có uy tín để thực hiện hai quá trình nêu trên.

- Các trình độ đào tạo hiện nay:

+ ) Đại học: 4 năm

+ ) Thạc sĩ: 2 năm

+ ) Tiến sĩ: 3-4 năm

### **1.3. Các ngành nghề đào tạo**

Hiện nay, UEF đang đào tạo 29 ngành học thuộc hệ Đại học và Cao đẳng chính quy, cụ thể là: ngành Tài chính ngân hàng, ngành Quản trị kinh doanh, ngành Kế toán, ngành Công nghệ thông tin, ngành Ngôn ngữ Anh, ngành Ngôn ngữ Nhật, ngành Luật kinh tế, ngành Luật quốc tế, ngành Marketing, ngành Kinh doanh Quốc tế, ngành Thương mại điện tử, ngành Quản trị nguồn nhân lực, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, ngành Quản trị khách sạn, ngành Quan hệ quốc tế, ngành Quan hệ công chúng, ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, ngành Luật, ngành Công nghệ truyền thông, ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc, Thiết kế đồ họa, Tâm lý học, Bất động sản, Tài chính quốc tế,...

Đối với hệ Sau đại học, trường đang đào tạo trình độ thạc sĩ với 03 ngành: Quản trị kinh doanh, Tài chính - Ngân hàng và Kế toán; trình độ tiến sĩ với 01 ngành: Quản trị kinh doanh. Số lượng sinh viên hiện nay như sau:

- Nghiên cứu sinh : 07
- Cao học : 432
- Đại học chính quy : 7754

Trường đã hoàn thành xây dựng mục tiêu đào tạo chung cho các ngành theo tiêu chuẩn quốc gia. Hội đồng Khoa học của trường cũng đã xem xét, ban hành chương trình đào tạo cho tất cả các ngành đào tạo (phù hợp theo chương trình khung của Bộ Giáo Dục và Đào tạo).

### **1.4. Đội ngũ cán bộ giảng dạy và quản lý**

Với chính sách đãi ngộ tốt và môi trường đào tạo tiên tiến, UEF đã tập hợp được một đội ngũ giảng dạy và quản lý nhiều kinh nghiệm, nhanh chóng thu hút được đội ngũ giảng viên trẻ, nhiệt huyết, có học vị Thạc sĩ trở lên. Việc cân bằng yếu tố sức trẻ và kinh nghiệm là hết sức quan trọng. Vì vậy, Nhà trường mạnh dạn bố trí, sắp xếp giảng viên trẻ vào đội ngũ giảng viên ở các Khoa - Bộ môn. Bên cạnh những nhà chuyên môn, tư vấn có kinh nghiệm giúp đỡ nhằm chuẩn bị cho lực lượng kế thừa, công tác huấn luyện giảng viên trẻ được chú trọng thông qua việc xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy định hướng dẫn giảng viên tập sự và thời hạn tập sự trước khi bước vào giảng viên cơ hữu chính thức. Trong quá trình làm việc, đội ngũ giảng viên thường xuyên được tham dự các lớp huấn luyện về phương pháp giảng dạy, đặc biệt là giảng dạy bằng tiếng Anh, tham gia các buổi hội thảo về giáo dục, kinh tế trong và ngoài trường, được bồi dưỡng định kỳ về Anh ngữ. Bên cạnh đó, Trường đã ban hành quy định về đào tạo và bồi dưỡng nhằm tạo mọi điều

kiện cho giảng viên được học tập nâng cao chuyên môn từ đó cải tiến phương pháp giảng dạy thực hiện tốt mục tiêu đào tạo theo mô hình chất lượng cao của Trường. Hiện tại, số lượng giảng viên cơ hữu của Trường trên 500 giảng viên, đảm bảo thực hiện trên 80% khối lượng giảng dạy của chương trình học.

Ngoài giảng viên cơ hữu của Trường đảm nhận các môn học trong chương trình đào tạo, Nhà trường cũng sẽ mời các giảng viên có trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ từ các trường, Viện trên địa bàn TP.HCM tham gia giảng dạy và báo cáo chuyên đề. Mặt khác, Nhà trường cũng tiếp tục tuyển dụng vào vị trí giảng viên các ứng viên có trình độ từ thạc sĩ trở lên được đào tạo đúng chuyên ngành để luôn đáp ứng đội ngũ giảng viên chuyên ngành.

## **2. KẾT QUẢ KHẢO SÁT, PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ NHU CẦU VỀ NGUỒN NHÂN LỰC TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH LUẬT KINH TẾ TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

### **2.1. Tầm quan trọng của ngành Luật kinh tế**

Theo Trung tâm dự báo nhu cầu nhân lực và thông tin thị trường lao động Thành phố Hồ Chí Minh (2020), trước tình hình dịch bệnh COVID-19 vẫn đang tiếp tục diễn ra trên thế giới, dự kiến nhu cầu nhân lực thành phố năm 2021 cần khoảng từ 270.000-300.000 chỗ làm việc, trong đó có khoảng 140.000 chỗ việc làm mới.

Đồng thời, đại diện Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường lao động Thành phố cho biết, năm 2021 nhu cầu nhân lực của Thành phố đã qua đào tạo chiếm 85.80%. Trong đó, nhu cầu nhân lực có trình độ sơ cấp chiếm 25.21%, trung cấp chiếm 21.30%, cao đẳng chiếm 18%, đại học trở lên chiếm 21.29%.

Hơn nữa, theo Trung tâm dự báo nguồn nhân lực và thông tin thị trường lao động Thành phố Hồ Chí Minh (2020), trong Báo cáo Thị trường lao động năm 2020 – Dự báo nhu cầu nhân lực năm 2021 tại Thành phố Hồ Chí Minh đã đề cập đến *ngành giáo dục và đào tạo* chiếm 4.02% tổng nhu cầu nhân lực 4 ngành công nghiệp trọng yếu và 9 ngành kinh tế - dịch vụ. Theo đó, thạc sĩ tốt nghiệp ngành Luật kinh tế có thể đảm nhận nhiều vị trí với những tính chất công việc khác nhau, chẳng hạn như: giảng dạy chuyên môn tại các trường đại học, cao đẳng, trung học phổ thông; tham gia nghiên cứu chuyên sâu tại các viện nghiên cứu; chủ trì các đề tài nghiên cứu ở các cấp Bộ, Thành phố hoặc đảm nhận vai trò quản lý, lãnh đạo, chuyên gia, chuyên viên cao cấp tại các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp, tổ chức dịch vụ pháp luật, văn phòng luật sư... Ngoài ra, những người có năng lực làm việc độc lập còn có thể mở văn phòng luật sư riêng.

Qua đó có thể thấy, để đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao trong quá trình hội nhập, Thành phố Hồ Chí Minh đã và đang tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong thời gian tới, đặc biệt là nguồn nhân lực có trình độ sau đại học đối với ngành Luật kinh tế. Đây là một trong những yếu tố quyết định đúng đắn để tăng lợi thế cạnh tranh, đẩy nhanh tốc độ phát triển, hội nhập và thu hút đầu tư ở thành phố năng động, phát triển kinh tế dẫn đầu cả nước...

Trên thực tế, cơ hội việc làm hiện nay dành cho những người tốt nghiệp ngành Luật kinh tế là rất lớn. Dưới đây là một số công việc người học tốt nghiệp ngành Luật kinh tế có thể đảm nhận:

- Chuyên viên pháp lý tại các doanh nghiệp;
- Chuyên viên thực hiện dịch vụ pháp lý tại các tổ chức dịch vụ pháp luật, văn phòng luật sư;
- Chuyên viên lập pháp, hành pháp, tư pháp trong các cơ quan nhà nước;
- Tư vấn viên tài chính – pháp lý độc lập;
- Tham gia giảng dạy Luật kinh tế cho các trường đại học, cao đẳng...

Trước những cơ hội việc làm hấp dẫn và nhu cầu tuyển dụng số lượng nhân sự lớn từ các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp, chương trình đào tạo (CTĐT) thạc sĩ ngành Luật kinh tế đã thu hút được sự quan tâm của nhiều người học có nhu cầu. Hiện tại, có rất nhiều cơ sở giáo dục đang đào tạo thạc sĩ ngành Luật kinh tế, nổi bật như một số cơ sở như sau:

**Khu vực miền Nam:**

- Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trường Đại học Kinh tế - Luật;
- Trường Đại học Thủ Dầu Một;
- Trường Đại học Tôn Đức Thắng;
- Trường Đại học Văn Lang...

**Khu vực miền Bắc:**

- Trường Đại học Luật Hà Nội;
- Khoa Luật - Trường Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội;
- Trường Đại học Thương mại;
- Trường Đại học Thành Đông...

**Khu vực miền Trung:**



- Đại học Huế;
- Trường Đại học Duy Tân;

Hiện nay các trường đại học đào tạo thạc sĩ ngành Luật kinh tế theo 02 định hướng:  
Định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng.

## **2.2. Kết quả khảo sát nhu cầu xã hội về đào tạo thạc sĩ ngành Luật kinh tế**

*(Đính kèm cuốn báo cáo khảo sát mở ngành đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành Luật Kinh tế)*

Kết luận: Việc xây dựng đề án mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế là rất cần thiết, đáp ứng nhu cầu của xã hội và thị trường lao động.

Ban soạn thảo CTĐT cần tiếp thu các ý kiến đóng góp của nhà tuyển dụng để hoàn thiện chuẩn đầu ra và CTĐT thạc sĩ ngành Luật kinh tế.

## **2. GIỚI THIỆU KHOA LUẬT – TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Khoa Luật được giao nhiệm vụ phụ trách tổ chức đào tạo ngành Luật kinh tế trình độ thạc sĩ.

### **2.1. Quá trình xây dựng và phát triển**

Khoa Luật được thành lập từ năm 2015. Với sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập toàn cầu; Khoa Luật hiện nay đào tạo 03 chuyên ngành: Luật Kinh tế, Luật Quốc tế, và Luật. Phần lớn đội ngũ giảng viên của Khoa là những người trẻ, có học vị cao và tốt nghiệp tại nước ngoài, có kinh nghiệm tham gia giảng dạy và nghiên cứu trong môi trường quốc tế và đặc biệt là tinh thần tận tâm và hết mình sinh viên.

Từ khi thành lập tới nay, Khoa Luật đã khẳng định được uy tín đào tạo thông qua chiến lược đào tạo các cử nhân luật năng động, có năng lực và nhiệt huyết với nghề. Trong quá trình phát triển của mình, Khoa Luật chú trọng phát triển đào tạo hệ chính quy, xây dựng và sửa đổi chương trình đào tạo phù hợp với triết lý đào tạo, gắn lý luận với thực tiễn, tăng cường khả năng ứng dụng. Xây dựng chuẩn đầu ra đảm bảo chất lượng giáo dục, hướng tới công khai hóa chất lượng đào tạo của khoa với người học, với cộng đồng.

Mục tiêu đào tạo của khoa Luật là xây dựng môi trường tự do học thuật và nghiên cứu giúp cho người học phát triển toàn diện, năng động và sáng tạo; Đào tạo gắn liền với phát triển năng lực làm việc thực tế, tính chuyên nghiệp và tinh thần trách nhiệm với xã hội thông qua việc kết nối chặt chẽ với các doanh nghiệp ký kết hợp tác với nhà trường.

Khoa Luật cũng là một trong những khoa đầu tiên của nhà trường đã được cấp **giấy chứng nhận kiểm định chất lượng** chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế hệ chính quy theo quyết định số Quyết định số 174/QĐ-KDCLV ngày 26 tháng 5 năm 2021. Đây không chỉ là bằng chứng khẳng định thương hiệu, uy tín, chất lượng đào tạo của Khoa và Nhà trường mà còn là động lực giúp Khoa tiếp tục phát huy các thế mạnh, khắc phục những điểm còn tồn tại và tìm ra những giải pháp thực tiễn nhất để tiếp tục khẳng định giá trị của mình với xã hội.

## **2.2. Cơ cấu tổ chức của khoa Luật**

Hiện nay, Khoa Luật có 03 bộ môn trực thuộc khoa:

Bộ môn Luật kinh tế

Bộ môn Luật quốc tế

Bộ môn Luật

Đội ngũ giảng viên cơ hữu chất lượng, nhiệt huyết được đào tạo tại các cơ sở đào tạo uy tín. Với đội ngũ giảng viên có uy tín, kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu và hoạt động thực tiễn nghề luật góp phần nâng cao chất lượng và vị thế của chương trình đào tạo cử nhân Luật tại khoa.

Ngoài ra, Khoa Luật có đội ngũ giảng viên thỉnh giảng bao gồm các giảng viên, chuyên gia, Luật sư có uy tín trong cả nước có nhiều kinh nghiệm đứng lớp và đầy nhiệt huyết cũng là một điểm nổi bật trong chương trình đào tạo của Khoa Luật.

Với những nỗ lực để phát triển trong 7 năm qua, Khoa Luật trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh tự tin có đủ năng lực về đội ngũ giảng viên lẫn những phương tiện và cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Luật Kinh tế.

## **3. LÝ DO ĐỀ NGHỊ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH LUẬT KINH TẾ**

### **3.1. Xuất phát từ nhu cầu đào tạo**

Trong xu thế hội nhập của nền kinh tế Việt Nam, hiện nay quan hệ hợp tác giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước ngày càng phát triển mạnh mẽ. Để duy trì các mối quan hệ hợp tác, thị trường Việt Nam đòi hỏi phải có một hệ thống quy phạm pháp luật chặt chẽ, cùng với đó là nguồn nhân lực chất lượng cao nắm rõ hệ thống pháp luật. Đây là cầu nối giữa các doanh nghiệp, giữa nền kinh tế của quốc gia này với nền kinh tế của quốc gia khác.

Theo tinh thần Nghị quyết số 22-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế, Việt Nam tiếp tục chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, trong đó hội nhập kinh tế quốc tế giữ vai trò trọng tâm. Khi nền kinh tế nước ta hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới, các doanh nghiệp trong nước sẽ đứng trước nhiều cơ hội và thách thức mới, lúc này đòi hỏi các doanh nghiệp phải có những bước chuyển mình mạnh mẽ. Trong đó, việc nắm rõ “bộ khung” pháp luật là một trong những yếu tố quan trọng tạo ra lợi thế cạnh tranh lành mạnh. Muốn làm được điều đó, đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải có đội ngũ chuyên gia pháp lý, luật sư chuyên ngành về Luật kinh tế để tư vấn đường lối chính sách cho doanh nghiệp. Giúp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp diễn ra thuận lợi. Từ đây, Luật kinh tế đã trở thành ngành nghề quan trọng, gắn liền với việc định hướng, dẫn dắt và đảm bảo cho xã hội có một môi trường kinh doanh công bằng, lành mạnh.

Việt Nam là thành viên của các tổ chức quốc tế: ASEAN, ASEM, APEC, WTO, CPTPP và luôn nỗ lực thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các cam kết, tích cực tham gia hoạt động trong khuôn khổ các tổ chức này. Với sự phát triển nền kinh tế thị trường và xu hướng hợp tác kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu sẽ tạo ra những thách thức lớn về các mặt liên quan đến pháp luật, đặc biệt là pháp luật về kinh tế. Vì vậy, nhu cầu nhân lực của ngành Luật kinh tế sẽ rất cần thiết.

Luật kinh tế ra đời nhằm duy trì và giải quyết các tranh chấp trong kinh doanh, thương mại cũng như đảm bảo quy trình hoạt động của các doanh nghiệp trong quá trình trao đổi, giao thương cả trong nước và quốc tế.

Pháp luật kinh tế tạo ra môi trường, điều kiện thuận lợi cho các quan hệ kinh tế tồn tại tự do, bình đẳng; khắc phục các tiêu cực của kinh tế thị trường; kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội. Pháp luật kinh tế góp phần phát triển nền kinh tế theo cơ chế thị trường.

Đối với mỗi doanh nghiệp nói riêng, Luật kinh tế được coi như “kim chỉ nam” cho mọi hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Chính vì vậy, doanh nghiệp dù hoạt động trên lĩnh vực nào cũng không thể thiếu bộ phận pháp lý. Các chuyên viên pháp lý là những người tham mưu về mặt pháp lý cho lãnh đạo doanh nghiệp để đảm bảo hoạt động đúng luật, cạnh tranh lành mạnh và kinh doanh hiệu quả.

Theo báo cáo của Trung tâm dự báo nguồn nhân lực, trong năm 2020, đất nước cần khoảng 13.000 luật sư, 2.300 thẩm phán, 2.000 công chứng viên, 3.000 chấp hành viên, 300 thẩm tra viên thi hành án dân sự và thừa phát lại... Chưa kể nhu cầu cán bộ pháp luật

ở các Bộ, ngành, địa phương. Nhưng trên thực tế, hiện nay mỗi năm, nước ta chỉ đào tạo ra khoảng 3.500 – 4.000 cử nhân luật.

Đó là chưa nói đến, việc đào tạo ngành Luật nói chung cũng như Luật kinh tế nói riêng ở nước ta vẫn còn nhiều hạn chế. Đa phần các chuyên viên pháp lý và luật sư khi đụng phải vấn đề liên quan đến các hợp đồng hợp tác quốc tế lại khá lúng túng do rào cản ngôn ngữ.

Trong bối cảnh nền kinh tế đất nước ta đang chuyển mình mạnh mẽ và hội nhập quốc tế như hiện nay, nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao ngành Luật kinh tế là cần thiết hơn bao giờ hết. Tuy nhiên, trên thực tế đào tạo Luật kinh tế ở nước ta chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội.

Chưa kể đến, việc đào tạo ngành luật nói chung và Luật kinh tế nói riêng còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội. Đa phần các chuyên viên pháp lý và luật sư khi “đụng chạm” đến các vấn đề có liên quan đến hợp tác quốc tế đều khá lúng túng do hạn chế về khả năng ngoại ngữ.

Trong khi đó, Việt Nam chỉ có khoảng 25 cơ sở giáo dục đào tạo cử nhân về luật và mỗi năm chỉ có khoảng 3500-4000 cử nhân hệ chính quy tốt nghiệp. Số sinh viên sau khi tốt nghiệp muốn theo học chương trình đào tạo thạc sĩ ngày càng tăng. Tuy nhiên, trong cả nước nói chung và khu vực phía Nam nói riêng mới có một số cơ sở giáo dục đào tạo như Đại học Luật TP.HCM, Đại học Kinh tế - Luật TP.HCM, Đại học Mở TP.HCM, Đại học Kinh tế TP.HCM... đang đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế. Điều này hoàn toàn chưa đáp ứng được nhu cầu về nguồn nhân lực của xã hội hiện nay.

Nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực ngành Luật kinh tế trình độ thạc sĩ cho xã hội, đào tạo đội ngũ nhân lực chất lượng cao ngành Luật có năng lực chuyên môn cao, có đủ kiến thức và kỹ năng đáp ứng yêu cầu nền kinh tế mở hiện nay, được thị trường lao động và xã hội chấp nhận, góp phần cung cấp nguồn lao động chất lượng phục vụ phát triển kinh tế, xã hội tại TP.HCM.

Việc mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế ngành Luật kinh tế rất cần thiết cho sự phát triển năng động của khu vực. Do đó, việc mở ngành Thạc sĩ Luật kinh tế tại trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh là yêu cầu cấp thiết, phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực ngành Luật kinh tế chất lượng cao của TP.HCM và cả nước.

**3.2. Mở ngành Luật kinh tế trình độ thạc sĩ là phù hợp với chiến lược phát triển của Nhà trường.**

Trường Đại học Kinh tế - Tài chính thành phố Hồ Chí Minh được thành lập 14 năm. UEF là một trong những trường đại học có nền tảng và uy tín về chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường đang phát triển nhanh ở miền Nam Việt Nam, đặc biệt là TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận.

Với sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập toàn cầu; xây dựng môi trường tự do học thuật và nghiên cứu giúp người học phát triển toàn diện, năng động và sáng tạo; phát triển năng lực làm việc thực tế, tính chuyên nghiệp và tinh thần trách nhiệm với xã hội thông qua việc kết nối chặt chẽ với doanh nghiệp và cộng đồng. Tầm nhìn đến năm 2025, UEF sẽ trở thành một trong những trường đại học hàng đầu Việt Nam, có uy tín trong khu vực, là cái nôi đào tạo ra những công dân toàn cầu thành đạt và sẵn sàng cống hiến cho xã hội, là địa chỉ đáng tin cậy đối với người học, là đối tác tin cậy của các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp trong và ngoài nước về hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

Xét thấy nhu cầu cần thiết trong việc mở rộng ngành nghề đào tạo nhằm đa dạng hóa các ngành nghề đào tạo, tạo mối quan hệ, liên kết với các nước trong khu vực châu Á, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho các công ty, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế- xã hội của đất nước. Vì những lý do trên, Nhà trường chủ trương mở ngành Luật kinh tế trình độ thạc sĩ.

Trong chiến lược phát triển đào tạo, Nhà trường có đề cập đến mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo, mở rộng quy mô và bậc đào tạo phù hợp với nhu cầu về nguồn nhân lực có chất lượng và đa dạng thị trường lao động. Do đó, việc Nhà trường mong muốn mở ngành Luật kinh tế trình độ thạc sĩ thuộc Luật là hoàn toàn phù hợp với chiến lược phát triển của UEF.

Tóm lại, qua nghiên cứu nhu cầu của xã hội, nhằm đáp ứng nguồn nhân lực thạc sĩ Luật kinh tế ở nước ta nói chung và nguồn nhân lực cho khu vực Nam Bộ nói riêng, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh quyết định lập đề án mở ngành đào tạo thạc sĩ ngành Luật kinh tế là đáp ứng nhu cầu hiện tại cũng như phù hợp với chiến lược phát triển của Nhà nước, của ngành và của địa phương.

## **PHẦN II. NĂNG LỰC CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh đã đáp ứng các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, cán bộ chuyên môn, chương trình đào tạo, tài liệu nghiên cứu đảm bảo đáp ứng tốt cho công tác đào tạo, học tập của Nhà trường nói chung và cho chuyên ngành thạc sĩ Luật kinh tế nói riêng.

# 1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

## 1.1. Các ngành, trình độ và hình thức đang đào tạo

Hiện nay, UEF đang đào tạo 29 ngành học thuộc hệ Đại học và Cao đẳng chính quy, cụ thể là: ngành Tài chính ngân hàng, ngành Quản trị kinh doanh, ngành Kế toán, ngành Công nghệ thông tin, ngành Ngôn ngữ Anh, ngành Ngôn ngữ Nhật, ngành Luật kinh tế, ngành Luật quốc tế, ngành Marketing, ngành Kinh doanh Quốc tế, ngành Thương mại điện tử, ngành Quản trị nguồn nhân lực, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, ngành Quản trị khách sạn, ngành Quan hệ quốc tế, ngành Quan hệ công chúng, ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, ngành Luật, ngành Công nghệ truyền thông, ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc...

Đối với hệ Sau đại học, trường đang đào tạo trình độ thạc sĩ với 03 ngành: Quản trị kinh doanh, Tài chính - Ngân hàng và Kế toán; trình độ tiến sĩ với 01 ngành: Quản trị kinh doanh. Số lượng sinh viên hiện nay như sau:

- Nghiên cứu sinh : 07
- Cao học : 432
- Đại học chính quy : 7754

Trường đã hoàn thành xây dựng mục tiêu đào tạo chung cho các ngành theo tiêu chuẩn quốc gia. Hội đồng Khoa học của trường cũng đã xem xét, ban hành chương trình đào tạo cho tất cả các ngành đào tạo (phù hợp theo chương trình khung của Bộ Giáo Dục và Đào tạo).

Hình thức đào tạo: Chính quy tập trung.

## 1.2. Quy mô đào tạo các trình độ

Quy mô đào tạo của trường hiện nay là: 8193 sinh viên cho 25 ngành và chuyên ngành, chi tiết cụ thể như sau:

**Bảng 6. Quy mô đào tạo của Trường**

TT	Đơn vị quản lý/ Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Quy mô theo khối ngành đào tạo							Tổng
			Khối ngành I	Khối ngành II	Khối ngành III	Khối ngành IV	Khối ngành V	Khối ngành VI	Khối ngành VII	
I	Viện Đào tạo sau đại học và Khoa									

TT	Đơn vị quản lý/ Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Quy mô theo khối ngành đào tạo							Tổng
			Khối ngành I	Khối ngành II	Khối ngành III	Khối ngành IV	Khối ngành V	Khối ngành VI	Khối ngành VII	
	<b>học công nghệ</b>									
1	Quản trị kinh doanh	Tiến sĩ			7					7
2	Quản trị kinh doanh	Thạc sĩ			278					278
3	Tài chính - Ngân hàng	Thạc sĩ			114					114
4	Kế toán	Thạc sĩ			40					40
	<b>Cộng (SDH):</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>439</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>439</b>
<b>II</b>	<b>Khoa Công nghệ thông tin</b>		<i>0</i>	<i>0</i>	<i>198</i>	<i>0</i>	<i>436</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>634</i>
1	Công nghệ thông tin	Đại học					377			377
2	Khoa học dữ liệu	Đại học					59			59
3	Thương mại điện tử	Đại học			198					198
<b>III</b>	<b>Khoa Kinh tế</b>		<i>0</i>	<i>0</i>	<i>2478</i>	<i>0</i>	<i>125</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>2603</i>
4	Quản trị kinh doanh	Đại học			978					978
5	Kinh doanh quốc tế	Đại học			824					824
6	Marketing	Đại học			460					460

TT	Đơn vị quản lý/ Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Quy mô theo khối ngành đào tạo							Tổng
			Khối ngành I	Khối ngành II	Khối ngành III	Khối ngành IV	Khối ngành V	Khối ngành VI	Khối ngành VII	
7	Quản trị nhân lực	Đại học			216					216
8	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại học					125			125
<b>IV</b>	<b>Khoa Luật</b>		0	0	762	0	0	0	0	762
9	Luật	Đại học			120					120
10	Luật kinh tế	Đại học			459					459
11	Luật quốc tế	Đại học			183					183
<b>V</b>	<b>Khoa Ngôn ngữ và văn hóa quốc tế</b>		0	0	0	0	0	0	426	426
12	Ngôn ngữ Nhật	Đại học							248	248
13	Ngôn ngữ Hàn Quốc	Đại học							118	118
14	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại học							60	60
<b>VI</b>	<b>Khoa Quan hệ quốc tế</b>		0	0	0	0	0	0	183	183
15	Quan hệ quốc tế	Đại học							183	183
<b>VII</b>	<b>Khoa Quan hệ công chúng và truyền thông</b>		0	0	0	0	0	0	541	541



TT	Đơn vị quản lý/ Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Quy mô theo khối ngành đào tạo							Tổng
			Khối ngành I	Khối ngành II	Khối ngành III	Khối ngành IV	Khối ngành V	Khối ngành VI	Khối ngành VII	
16	Quan hệ công chúng	Đại học							344	344
17	Công nghệ truyền thông	Đại học							137	137
18	Quảng cáo	Đại học							60	60
<b>VIII</b>	<b>Khoa Quản trị Du lịch - Khách sạn</b>		0	0	0	0	0	0	751	751
19	Quản trị khách sạn	Đại học							506	506
20	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Đại học							185	185
21	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Đại học							60	60
<b>IX</b>	<b>Khoa Tài chính - Thương mại</b>		0	0	978	0	0	0	0	978
22	Tài chính - Ngân hàng	Đại học			507					507
23	Kế toán	Đại học			411					411
24	Kinh doanh	Đại học			60					60

TT	Đơn vị quản lý/ Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Quy mô theo khối ngành đào tạo							Tổng
			Khối ngành I	Khối ngành II	Khối ngành III	Khối ngành IV	Khối ngành V	Khối ngành VI	Khối ngành VII	
	thương mại									
X	<b>Khoa Tiếng Anh</b>		0	0	0	0	0	0	564	564
25	Ngôn ngữ Anh	Đại học							564	564
	<b>Cộng (ĐH):</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4416</b>	<b>0</b>	<b>561</b>	<b>0</b>	<b>3216</b>	<b>8193</b>

### 1.3. Số khóa và số sinh viên của ngành đăng ký đào tạo đã tốt nghiệp trình độ cử nhân

**Bảng 7. Số lượng sinh viên đã tốt nghiệp trình độ cử nhân**

TT	Khóa tuyển sinh	Trình độ	Tốt nghiệp
1	2015	ĐH	80
2	2016	ĐH	87
3	2017	ĐH	59
	<b>Cộng</b>		<b>226</b>

### 1.4. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm trong 2 năm gần nhất của ngành đăng ký đào tạo.

**Bảng 8. Số lượng sinh viên tốt nghiệp có việc làm**

TT	Khóa tuyển sinh	Trình độ	Tốt nghiệp	Năm tốt nghiệp	Tỷ lệ % có việc làm
1	2015	ĐH	80	2019	95,0%
2	2016	ĐH	87	2020	97,7%
3	2017	ĐH	59	2021	88,1%
	<b>Cộng</b>		<b>226</b>		

## 2. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ CƠ HỮU

### 2.1. Danh sách giảng viên, nhà khoa học cơ hữu tham gia đào tạo các học phần trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế.

- Theo trình độ có:

- + 01 Phó Giáo sư, Tiến sĩ ngành Luật kinh tế;
  - + 06 tiến sĩ đúng ngành
  - + 03 tiến sĩ ngành khác (phụ trách môn học chung trong CTĐT)
- Trong đó giảng viên cơ hữu đúng ngành đăng ký đào tạo: 07 (Bảy), ngành khác với ngành đăng ký đào tạo 03 (Ba).

## **2.2. Danh sách giảng viên, nhà khoa học thỉnh giảng tham gia đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế (sắp xếp theo thứ tự từ trên xuống: đúng ngành, ngành gần, ngành khác)**

- Số lượng giảng viên thỉnh giảng gồm 8 giảng viên trong đó: **02** Phó giáo sư – tiến sĩ và **06** tiến sĩ.

Đội ngũ giảng viên thỉnh giảng là các Thầy, cô đến từ các trường đại học lớn trên địa bàn TP.HCM. Với trình độ chuyên môn sẵn có cùng với kinh nghiệm giảng dạy, nhiệt huyết với nghề sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo ngành Luật Kinh tế trình độ thạc sĩ của Nhà trường. Thông tin chi tiết về đội ngũ giảng viên thỉnh giảng ngành Luật kinh tế trình độ thạc sĩ được trình bày tại bảng 10.

## **2.3. Số lượng cán bộ cơ hữu quản lý ngành đào tạo**

*(Các danh sách được lập theo mẫu đính kèm Phụ lục IV : Biên bản xác nhận các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo ngành Luật Kinh tế trình độ Thạc sĩ)*

## **3. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ ĐÀO TẠO**

### **3.1. Phòng học, giảng đường, thiết bị phục vụ đào tạo**

Tọa lạc tại trung tâm thành phố, được xây dựng theo kiến trúc tổng thể mở, tinh tế, chú trọng tương tác và cảm xúc đa sắc màu hiện đại, xứng tầm với mô hình đại học hiện đại, đẳng cấp. Diện tích sàn xây dựng gần 24.000 m<sup>2</sup>, cấu trúc 23 tầng nổi và 3 tầng hầm.

- + Phong cách cấu trúc trẻ trung, năng động
- + Wifi phủ sóng toàn diện, dịch vụ dành cho sinh viên tối ưu
- + Hệ thống phòng chức năng hài hòa, phù hợp ứng dụng từng ngành học
- + Cấu trúc hệ thống phòng học đa năng, tích hợp công cụ giảng dạy tương tác
- + Thư viện kết nối học liệu điện tử với hơn 40 trường đại học quốc tế đối tác
- + Không gian xanh, hài hòa, mang tính tương tác cộng đồng cao

### **Bảng 12. Trang thiết bị phục vụ cho thực hiện chương trình đào tạo**

Số TT	Tên gọi của máy, thiết bị, kí hiệu, mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Ghi chú
	<b>1. Phòng học, giảng đường</b>			Lý thuyết, thực hành	
1.	Bảng viết	2019	184		
2.	Bàn, ghế học viên	2019	9200		
3.	Bàn, ghế giáo viên	2019	184		
4.	Ampli	2019	184		
5.	Loa phòng học	2019	184		
6.	Micro	2019	184		
7.	Máy chiếu	2019	184		
8.	Màn chiếu	2019	184		
	<b>2. Phòng máy tính</b>			Thực hành	
9.	Bảng viết	2019	5		
10.	Bàn, ghế học viên	2019	215		
11.	Bàn, ghế giáo viên	2019	5		
12.	Ampli	2019	5		
13.	Micro	2019	5		
14.	Máy chiếu	2019	5		
15.	Màn Chiếu	2019	5		
16.	Máy vi tính	2019	215		
	<b>3. Phòng thực hành thiết kế đồ họa</b>			Thực hành	
17.	Bảng viết	2019	1		
18.	Bàn, ghế học viên	2019	43		
19.	Bàn, ghế giáo viên	2019	1		
20.	Ampli	2019	1		
21.	Micro	2019	1		
22.	Máy chiếu	2019	1		
23.	Màn Chiếu	2019	1		
24.	Máy vi tính	2019	43		
	<b>4. Phòng thực hành kế toán tài chính</b>			Thực hành	
25.	Bảng viết	2019	1		
26.	Bàn, ghế học viên	2019	43		
27.	Bàn, ghế giáo viên	2019	1		
28.	Ampli	2019	1		
29.	Micro	2019	1		
30.	Máy chiếu	2019	1		
31.	Màn Chiếu	2019	1		
32.	Máy vi tính	2019	43		
	<b>5. Phòng mô phỏng thuế, ngân hàng, chứng khoán</b>			Thực hành	
33.	Bảng viết	2019	1		
34.	Bàn, ghế học viên	2019	43		

35.	Bàn, ghế giáo viên	2019	1		
36.	Ampli	2019	1		
37.	Micro	2019	1		
38.	Máy chiếu	2019	2		
39.	Màn Chiếu	2019	2		
40.	Máy vi tính	2019	44		
	<b>6. Phòng tập võ Vovinam</b>			Thực hành	
41.	Gối đá	2019	6		
42.	Đích đấm	2019	16		
43.	Vợt đá đôi	2019	40		
44.	Dây nhảy	2019	30		
45.	Đích đá	2019	8		
46.	Thang dây	2019	2		
47.	Chóp nhựa	2019	2		
48.	Đồng hồ bấm giờ	2019	2		
49.	Thảm tập	2019	180		
	<b>7. Phòng tập võ boxing</b>			Thực hành	
50.	Bao cát treo 1.2m	2019	5		
51.	Đích đá	2019	4		
52.	Găng boxing	2019	12		
53.	Đích đấm	2019	8		
54.	Đầu bảo hộ	2019	6		
55.	Đồng hồ bấm giờ	2019	1		
56.	Thang dây	2019	2		
57.	Chóp nhựa	2019	1		
58.	Giáp bảo hộ	2019	6		
59.	Dây nhảy	2019	10		
60.	Thảm tập	2019	180		
	<b>8. Phòng tập Aerobic</b>			Thực hành	
61.	Dây nhảy	2019	10		
62.	Loa di động	2019	1		
63.	Thảm tập	2019	180		
64.	Kính thủy	2019	10		
	<b>9. Phòng tập đa năng Gym</b>			Thực hành	
65.	Bàn bóng bàn	2019	2		
66.	Bàn banh bàn	2019	2		
67.	Bàn bida	2019	2		
68.	Dàn đa năng	2019	1		
69.	Dàn xoay eo	2019	1		
70.	Dàn tập đùi xiên	2019	1		
71.	Dàn gánh đùi xiên	2019	1		
72.	Bộ tạ các loại	2019	1		
73.	Ghế tập ngực	2019	5		
74.	Ghế tập bụng	2019	4		
75.	Ghế tập tay	2019	1		

76.	Dàn tập đa năng	2019	1		
77.	Dàn xoay eo 3 đĩa	2019	1		
78.	Dàn gánh đùi (khung gánh tạ)	2019	1		
79.	Ghế tập bụng	2019	4		
80.	Ghế tập ngực dưới	2019	1		
81.	Ghế dốc tập ngực dưới	2019	2		
82.	Ghế tập ngực ngang	2019	2		
83.	Ghế tập ngực trên	2019	2		
84.	Ghế tập có điều chỉnh	2019	1		
85.	Ghế tập duỗi lưng	2019	1		
86.	Ghế tập tay trước	2019	1		
87.	Ghế ngang (ghế khởi động)	2019	2		
88.	Máy tập đạp đùi xiên	2019	1		
89.	Máy ép đùi - banh đùi	2019	1		
90.	Máy tập đạp đùi + gánh đùi	2019	1		
91.	Xe đạp bánh đà	2019	3		
92.	Máy trượt tuyết	2019	3		
93.	Máy chạy bộ	2019	4		
94.	Máy đẩy ngực ngang	2019	1		
95.	Máy đạp cơ mông	2019	1		
96.	Máy tập ép ngực/lưng	2019	1		
97.	Máy tập ngực xiên	2019	1		
98.	Máy tập xà đơn/xà kép/trợ lực	2019	1		
99.	Máy tập bụng	2019	1		
100.	Máy tập đẩy vai	2019	1		
101.	Máy tập đùi sau	2019	1		
102.	Máy tập duỗi chân (đá/móc đùi)	2019	1		
103.	Máy tập tay trước	2019	1		
104.	Tạ tay các loại	2019	79		
105.	Tạ đĩa các loại	2019	77		
106.	Đòn tạ các loại	2019	23		
107.	Giá đặt đòn tạ	2019	2		
108.	Giá đặt tạ tay	2019	3		
109.	Bóng hơi	2019	6		
	<b>10. Phòng tiên kỳ và Phòng thực hành Studio</b>			Thực hành	
110.	Audio Mixer 12ch Multitrack Recorder Zoom Live Trak	2017	1		
111.	Thẻ nhớ SanDisk 64GB	2017	4		
112.	Bộ chia headphone	2017	1		
113.	Máy thu âm (Máy ghi/phát âm thanh) Zoom H4n	2017	1		
114.	Micro thu âm Shure SM7B	2017	1		
115.	Chân micro thu âm	2017	1		

116.	Tai nghe phòng thu	2017	3		
117.	UPS Santak 2KVA	2017	1		
118.	Máy ảnh Canon EOS 5D Mark IV DSLR	2017	3		
119.	Lens máy ảnh Canon EF24-105mm f/4 L IS USM II	2017	3		
120.	Lens máy ảnh canon EF16-35mm f/2.8L III USM	2017	1		
121.	Lens máy ảnh canon EF 70-200mm f/2.8L IS II USM	2017	1		
122.	Lens máy ảnh canon EF 50mm f/1.4 USM	2017	1		
123.	Tripod	2017	3		
124.	Battery	2017	3		
125.	USB 3.0 Memory card reader	2017	3		
126.	Ổ cứng LaCie HDD 2TB	2017	4		
127.	Laptop Macbook Pro 15.4”	2017	1		
128.	Hệ thống đèn Dedolight SPS5E 5 Lighting Kit	2017	1		
129.	Hệ thống đèn Kino Flo 4Bank 2-Light Kit	2017	1		
130.	Bàn tủ đặt thiết bị	2017	1		
131.	Loa Microlab FC530U	2017	1		
132.	Máy chiếu Viewsonic PJD7831HDL	2017	1		
133.	Màn chiếu Dalite	2017	1		
134.	Tủ chống ẩm Nikatei	2017	1		
135.	Phòng xanh chụp hình	2019	1		
136.	Bàn trang điểm	2020	1		
137.	Gương soi đứng	2020	1		
138.	Tủ đựng thiết bị	2020	1		
	<b>11. Phòng thực hành Buồng</b>				
139.	Giường nệm 1,2m	2019	1		
140.	Giường nệm 1,6m	2019	1		
141.	Giường nệm 1,8m	2019	1		
142.	Bộ chăn, drap, gối, tấm trang trí, gối trang trí	2018	5		
143.	Bàn đầu giường	2019	3		
144.	Bộ sofa	2017	1		
145.	Đèn bàn	2020	3		
146.	Bộ bàn trang điểm	2019	1		
147.	Gương trang điểm	2019	1		
148.	Kệ tivi	2017	1		
149.	Tivi	2017	1		
				Thực hành	

150.	Kệ tủ 6 sáu ngăn	2019	1		
151.	Bàn làm việc kết hợp mini bar	2019	1		
152.	Cây cảnh trang trí	2019	1		
153.	Tủ quần áo	2019	1		
154.	Thảm sàn	2019	1		
155.	Tủ lạnh mini	2020	1		
156.	Máy sấy tóc	2020	1		
	<b>12. Phòng thực hành Bar-Nhà hàng</b>				Thực hành
157.	Quầy bar	2018-2019	1		
158.	Ly tách các loại	2018-2019	20		
159.	Chén, đĩa, muống, nĩa các loại	2018-2019	20		
160.	Rượu các loại	2018-2019	20		
161.	Tủ đựng rượu	2018-2019	1		
162.	Tủ đựng vật dụng	2018-2019	1		
163.	Tủ mát Sanaky	2018-2019	1		
164.	Đèn trần	2018-2019	1		
165.	Bàn ghế quầy bar	2018-2019	7		
166.	Khung treo ly rượu	2018-2019	1		
167.	Máy chiếu	2019	1		
168.	Màn chiếu	2019	1		
	<b>13. Phòng Tư vấn tâm lý</b>				Thực hành
169.	Bàn	2019	1		
170.	Ghế	2019	6		

### 3.2. Thư viện, giáo trình, sách nghiên cứu, tài liệu tham khảo

- Diện tích thư viện: 3409,54 m<sup>2</sup>;
- Diện tích phòng đọc: 3409,54 m<sup>2</sup>
- Số chỗ ngồi: 1000;
- Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 40 máy
- Phần mềm quản lý thư viện: Libol 6.0 và Dspace
- Thư viện điện tử: 01;
- Số lượng sách, giáo trình điện tử: 23.257

**Bảng 13. Danh sách giáo trình, sách nghiên cứu, tài liệu tham khảo**

<p><b>DANH MỤC SÁCH SỬ DỤNG CHO CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO</b></p> <p><b>NGÀNH LUẬT KINH TẾ, TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ</b></p>
---



Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Ghi chú
1.	Giáo trình triết học Mác - Lênin	Nguyễn Duy Quý	Chính trị Quốc gia	2008	5	Triết học	335.411
2.	Lịch sử triết học từ cổ đại đến cận hiện đại	Dagobert D. Runes Phạm Văn Liễu dịch	Văn hóa Thông tin	2009	5	Triết học	190
3.	Lịch sử triết học phương Đông	Nguyễn Đăng Thục	Từ điển bách khoa	2006	3	Triết học	181
4.	Hành trình vào triết học	Trần Văn Toàn	Tri thức	2009	8	Triết học	335.41
5.	Introduction to international legal english	Amy Krois – Lindner; Matt Firth	Cambridge		ebook	Tiếng Anh pháp lý	DL
6.	Từ điển thuật ngữ lý luận nhà nước và pháp luật	Thái Vĩnh Thắng.	Công an nhân dân	2008	5	Tiếng Anh pháp lý	320.103 (12140)
7.	Phương pháp quy trình và kỹ thuật nghiên cứu cơ bản trong khoa học pháp lý	Đỗ Minh Khôi (chủ biên)	ĐH QG Tp.HCM	2010		Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý	MM

8.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Đông Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Ngọc An	Lao động – xã hội	2010	8	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý	001.4 (24318)
9.	Giáo trình Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu tài sản và thừa kế (tái bản có sửa đổi bổ sung)	Lê Minh Hùng chủ biên	Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam	2019	GT	Pháp luật về tài sản	
10.	Pháp luật về chủ thể kinh doanh (Tái bản lần 1, có sửa đổi bổ sung)	PGS.TS Bùi Xuân Hải	ĐH Luật Tp.HCM	2016	GT	Pháp luật về công ty	
11.	GT Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	PGS.TS Đỗ Văn Đại (chủ biên)	NXB Hồng Đức Hội luật gia VN	2016	GT	Pháp luật về hợp đồng	
12.	Pháp luật về hợp đồng trong thương mại và đầu tư : những vấn đề pháp lý cơ bản	- Nguyễn Thị Dung... [và những người khác].	Chính trị Quốc gia	2009	8	Pháp luật về hợp đồng	346.597 07
13.	Pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh, thương mại, đầu tư & các mẫu hợp đồng thông dụng	- Quốc Cường, Thanh Thảo (sưu tầm và hệ thống hóa)	Thống Kê	2009	8	Pháp luật về hợp đồng	346.02

14.	GT Luật sở hữu trí tuệ (tái bản, có sửa đổi bổ sung)	S. Lê Nét, Nguyễn Xuân Quang	NXB Hong Đức Hội luật gia VN	2018	GT	Pháp luật về sở hữu trí tuệ	
15.	Luật sở hữu trí tuệ và các quy định chi tiết hướng dẫn thi hành	Thanh Thảo sưu tâm và hệ thống hóa	Hong Đức	2010	8	Pháp luật về sở hữu trí tuệ	346.597
16.	Luật sở hữu trí tuệ : được sửa đổi, bổ sung năm 2009	Thanh Thảo sưu tâm và hệ thống hóa	Lao động	2010	8	Pháp luật về sở hữu trí tuệ	346.597
17.	Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ	TS. Phan Huy Hồng	NXB Hong Đức Hội luật gia VN	2016	GT	Pháp luật về thương mại	
18.	Luật thương mại: các văn bản hướng dẫn thi hành và 240 câu hỏi - đáp luật thương mại	Ngô Quỳnh Hoa, Đặng Văn Đước.	Lao động Xã hội	2006	3	Pháp luật về thương mại	346.597 07
19.	Giáo trình luật thương mại. Tập 1	Trường Đại học Luật Hà Nội	Công an Nhân dân	2009	8	Pháp luật về thương mại	346.597 071
20.	Giáo trình luật thương mại. Tập 2	Trường Đại học Luật Hà Nội	Công an Nhân dân	2009	8	Pháp luật về thương mại	346.597 071

21.	Luật thương mại quốc tế phần 1	TS. Trần Việt Dũng	NXB Hồng Đức Hội luật gia VN	2019	GT	Pháp luật thương mại quốc tế	
22.	International commercial law : source materials	edited by Willem J. H Wiggers	Kluwer Law International	2007	1	Pháp luật thương mại quốc tế	341.754
23.	Luật Thuế	Nguyễn Thị Thủy	Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam	2017	GT	Pháp luật về thuế	
24.	Các văn bản pháp luật về thuế của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam : The Legal documents of the social republic of Vietnam in relation to tax.	Cục thuế TP. Hồ Chí Minh.	Thống kê	2007  2005	3	Pháp luật về thuế	343.597  04
25.	Hệ thống văn bản pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp: Được sửa đổi bổ sung đến tháng 4-2005	Cục thuế TP. Hồ Chí Minh.	Chính trị Quốc gia	2005	1	Pháp luật về thuế	(3455)
26.	Luật xây dựng luật đấu thầu và các văn bản mới về quản lý	Quốc Cường (sưu tầm	Hồng Đức	2009	5	Pháp luật về đấu thầu và	346.597 (12097)

	hoạt động đầu tư xây dựng 2009	và hệ thống hóa).				đầu giá hàng hóa	
27.	Cẩm nang mua sắm, đấu thầu 2010 chế độ chi tiêu tài chính, quản lý tài sản công trong các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp theo quy định mới nhất	Tuấn Anh, Thanh Thảo sưu tầm và hệ thống hóa	Lao động	2010	8	Pháp luật về đấu thầu và đầu giá hàng hóa	342.597 (23154)
28.	Luật Môi trường - Tái bản lần thứ 12 có sửa chữa	Lê Hồng Hạnh, Vũ Thu Hạnh	Đại học Luật Hà Nội NXB Công An N.Dân	2015	GT	Pháp luật về môi trường	
29.	Luật môi trường		Lao động	2010	8	Pháp luật về môi trường	344.04
30.	180 câu hỏi đáp pháp luật Việt Nam về bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành luật bảo vệ môi trường 2012		Lao động	2012	8	Pháp luật về môi trường	344.045 97
31.	Luật kinh doanh bất động sản	Võ Công Nhị	ĐH Mở Tp.HCM	2015	GT	Pháp luật về kinh	

						doanh bắt động sản	
32.	Luật kinh doanh bắt động sản năm 2006 và văn bản hướng dẫn thi hành.	Chính trị Quốc gia		2008	5	Pháp luật về kinh doanh bắt động sản	346.04
33.	Luật Kinh doanh bắt động sản: Luật số: 66/2014/QH13	Quốc hội Việt Nam		2014	eboo k	Pháp luật về kinh doanh bắt động sản	(28031)
34.	Giáo trình Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Nguyễn Thị Vân Anh, Nguyễn Văn Cương (chủ biên)	Chính trị Quốc gia			Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và trách nhiệm sản phẩm	
35.	Luật thương mại quốc tế phần 2	Đại học luật TPHCM	NXB Hồng Đức Hội luật gia VN	2019	GT	Pháp luật Hợp đồng thương mại quốc tế	
36.	Giáo trình luật hợp đồng thương mại quốc tế	Nguyễn Văn Luyện, Lê Thị Bích	Đại học Quốc gia TP. HCM	2005	1	Pháp luật Hợp đồng thương	343 (11747)

		Thọ, Dương Anh Sơn				mại quốc tế	
37.	Luật đầu tư	Quốc hội		2020		Pháp luật về đầu tư	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-Dau-tu-so-61-2020-QH14-321051.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-Dau-tu-so-61-2020-QH14-321051.aspx</a>
38.	Luật đầu tư và văn bản hướng dẫn thi hành: Luật số 67/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 hiệu lực thi hành từ 01-7-2015. Nghị định	Vũ Duy Khang hệ thống	Hồng Đức	2015	3	Pháp luật về đầu tư	346.597

	sô 15/2015/ND-CP ngày 14-2-2015						
39.	Luật đầu tư của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam : (Có hiệu lực từ ngày 01- 07-2006).		Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh	2006	3	Pháp luật về đầu tư	346.597
40.	Luật các tổ chức tín dụng (hiện hành – sửa đổi, bổ sung năm 2017)	Quốc hội	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật	2017		Pháp luật về các tổ chức tín dụng	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Luat-sua-doi-Luat-cac-to-chuc-tin-dung-2017-356283.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Luat-sua-doi-Luat-cac-to-chuc-tin-dung-2017-356283.aspx</a>
41.	Bàn về dự thảo luật các tổ chức tín dụng (Số 7. - Tr.38-42)	Nguyễn Thị Thu Hà	Tạp chí Ngân hàng	2008	eboo k	Pháp luật về các tổ	(7983)



						chức tín dụng	
42.	Một số điểm của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (Số 393. - Tr.31-40)	Lê Duy Khánh	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế	2011	eboo k	Pháp luật về các tổ chức tín dụng	(19939)
43.	Cơ Chế Giải Quyết Tranh Chấp Thay Thế Đối Với Các Quan Hệ Thương Mại Ở Việt Nam (Lý Luận Và Thực Tiễn)	Dương Quỳnh Hoa	Chính trị Quốc gia	2018	MM	Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh	
44.	Luật thương mại và giải quyết tranh chấp thương mại	Nguyễn Thị Khê chủ biên ; Bùi Thị Khuyên	Tài chính	2007	3	Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh	346.597 07
45.	Giải quyết tranh chấp thương mại và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại : Hỏi & đáp	Phương Quỳnh	Lao động Xã hội	2008	5	Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh	346.597 07
46.	Luật cạnh tranh	Đại học Luật Hà Nội	Đại học Luật Hà Nội	2020	GT	Pháp luật về cạnh tranh	

47.	Các văn bản pháp luật về cạnh tranh		Chính trị Quốc gia	2007	3	Pháp luật về cạnh tranh	346.597
48.	Luật đất đai	Lưu Quốc Thái chủ biên - ĐH Luật TP.HCM	Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam	2017	GT	Luật đất đai	
49.	Luật đất đai: Có hiệu lực thi hành từ 01/7/2014	Biên tập: Trần Mạnh Đạt, Vương Thị Liễu	Tư pháp	2017	3	Luật đất đai	346.597
50.	Luật đất đai, nhà ở Việt Nam 2009 và quy định mới nhất về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất	Quốc Cường sưu tầm và hệ thống hóa.	Lao động	2009	8	Luật đất đai	346.597

(Minh chứng tại Phụ lục 2: Biên bản kiểm tra thực tế điều kiện về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị, thư viện).

### 3.3. Mạng công nghệ thông tin.

Toàn trường đã được nối mạng và xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý cũng như điều hành trường theo hệ thống mạng Lan nội bộ. Hệ điều hành quản lý trên Internet với đường truyền bằng cáp quang

tốc độ cao nhằm đảm bảo việc truy cập, truyền các dữ liệu đi hoặc về nhanh trong tiện lợi cho việc giảng dạy và học tập (toàn khuôn viên trường hiện nay có hệ thống truy cập wifi miễn phí được mở 24/24).

#### **4. HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

##### **4.1. Đề tài khoa học đã và đang thực hiện trong 5 năm gần nhất tính đến ngày cơ sở đào tạo đề nghị mở ngành.**

Dưới sự quan tâm và chỉ đạo của Ban giám hiệu, Khoa Luật đã tập trung cho hoạt động nghiên cứu khoa học. Đội ngũ giảng viên của Khoa đã tích cực trong hoạt động nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao trình độ và chất lượng hoạt động đào tạo.

(Danh sách công trình khoa học liệt kê đầy đủ tại phụ lục IV: Biên bản kiểm tra các điều kiện đảm bảo ngành đào tạo)

#### **5. HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

Định hướng trở thành một trường đại học Việt Nam có vị thế về chất lượng được quốc tế công nhận, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh đã và đang không ngừng thúc đẩy, kết nối các đối tác quốc tế ở khắp các châu lục trên thế giới. Hợp tác quốc tế đã góp phần tích cực vào quá trình hội nhập quốc tế về chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động học thuật của Trường. Thông qua hợp tác quốc tế, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học được tăng cường rõ rệt. Hàng năm cán bộ và giảng viên của Trường được cử đi tham dự các hội nghị khoa học và đào tạo ở nước ngoài. Số lượng cán bộ và giảng viên quốc tế đến giảng dạy và học tập tại Trường ngày càng tăng. Trung bình mỗi năm Trường tiếp đón khoảng 15 lượt giảng viên và chuyên gia quốc tế đến giảng dạy, nghiên cứu, học tập và trao đổi. Kinh nghiệm hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học góp phần không nhỏ vào quá trình thiết lập vị thế của Trường trên bản đồ các cơ sở giáo dục và nghiên cứu khoa học quốc tế. Trong 5 năm gần đây trung bình mỗi năm có nhiều hợp đồng hợp tác quốc tế được ký mới và triển khai. Dưới đây là một số liệt kê nội dung thông tin biên bản, hợp đồng, thỏa thuận, ghi nhớ hợp tác giữa trường UEF với các cơ sở đào tạo quốc tế, cụ thể như sau:

**Bảng 17: Công tác hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học**

<b>TT</b>	<b>Đối tác</b>	<b>Tên/Loại hợp đồng</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Ngày ký</b>	<b>Tình trạng</b>
-----------	----------------	--------------------------	-----------------	----------------	-------------------

	Tên đối tác	Quốc gia			Đối tác	UEF	
1	Hallym University	Hàn Quốc	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Hợp tác nghiên cứu khoa học; - Trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy.	16.09.2019	17.09.2019	Hiệu lực
2	Kyung Hee Graduate School of Business	Hàn Quốc	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Hợp tác nghiên cứu khoa học; - Trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy.	27.09.2019	27.09.2019	Hiệu lực
3	Hiệp hội hùng biện tiếng Hàn	Hàn Quốc	MOU	- Trao đổi giảng viên/chuyên gia; - Hợp tác tổ chức hội thảo, hội nghị; - Trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy.	29.10.2019	29.10.2019	Hiệu lực
4	Northern Kentucky University	Hoa Kỳ	MOA	Chuyển tiếp 2+2	08.11.2019	08.11.2019	Hiệu lực
5	Lyon Catholic University	Pháp	MOA	Chuyển tiếp 3+1	14.11.2019	14.11.2019	Hiệu lực
6	Holy Angel University	Philippines	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Hợp tác nghiên cứu khoa học; - Trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy.	27.11.2019	27.11.2019	Hiệu lực
7	University of Fukui	Nhật Bản	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Hợp tác nghiên cứu khoa học; - Trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy.	18.11.2019	29.11.2019	Hiệu lực
			MOA	Trao đổi sinh viên	18.11.2019	29.11.2019	Hiệu lực

8	APU Việt Nam	Nhật Bản	MOA	Tiếp nhận thực tập sinh Nhật Bản	03.12.2019	03.12.2019	Hiệu lực
9	Universitas Sriwijaya Indonesia	Indonesia	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Hợp tác nghiên cứu khoa học; - Trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy.	14.04.2020	04.05.2020	Hiệu lực
10	Busan University of Foreign Studies	Hàn Quốc	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Hợp tác nghiên cứu khoa học; - Trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy.	28.04.2020	09.05.2020	Hiệu lực
11	Ibaraki Christian University	Nhật Bản	MOA	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Chương trình giao lưu văn hóa, trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy; - Hợp tác nghiên cứu;...	14.09.2018	14.09.2018	Hiệu lực
12	Keuka College	Hoa Kỳ	MOU	- Hợp tác NCKH; - Trao đổi GV-SV; - Chuyển tiếp 2+2; - Các hợp tác khác 02 bên cùng quan tâm	12.10.2018	12.10.2018	Hiệu lực
13	International Baccalaureate	Thụy Sĩ	MOU	Chương trình Tú tài quốc tế	16.10.2018	16.10.2018	Hiệu lực
14	Northern Kentucky University	Hoa Kỳ	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Chương trình giao lưu văn hóa, trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy; - Hợp tác nghiên cứu;...	25.10.2018	25.10.2018	Hiệu lực

15	University College Lillebaelt (UCL)	Đan Mạch	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Chương trình giao lưu văn hóa, trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy; - Hợp tác nghiên cứu;...	05.11.2018	05.11.2018	Hiệu lực
16	Centria University of Applied Sciences	Phần Lan	MOA	Chương trình song bằng	09.11.2018	09.11.2018	Hiệu lực
17	ABK College	Nhật Bản	MOU	Chương trình học tập tại Nhật Bản	13.11.2018	13.11.2018	Hiệu lực
18	University of East Asia	Nhật Bản	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Hợp tác nghiên cứu khoa học; - Trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy.	29.01.2019	29.01.2019	Hiệu lực
19	Group ESC Clermont	Pháp	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Hợp tác nghiên cứu khoa học; - Chương trình 2+2; - Trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy.	19.02.2019	19.02.2019	Hiệu lực
20	Leeds Trinity University	Anh Quốc	MOA	Chương trình liên kết đào tạo	18.02.2019	19.02.2019	Hiệu lực
21	Geneva Business School (GBS)	Thụy Sĩ	MOU	Chuyên tiếp 3+1	26.02.2019	26.02.2019	Hiệu lực
22	Budapest Business School, University of	Hungary	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Hợp tác nghiên cứu khoa học;	06.04.2019	06.04.2019	Hiệu lực

	Applied Sciences			- Trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy.			
23	Next Education Copenhagen	Đan Mạch	MOA	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Hợp tác nghiên cứu khoa học; - Trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy.	12.04.2019	12.04.2019	Hiệu lực
24	City University of Seattle (CityU)	Hoa Kỳ	MOA	Chương trình song bằng 3+1	17.04.2019		Hiệu lực
25	Chungking College of Cultural Industries	Hàn Quốc	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Hợp tác nghiên cứu khoa học; - Trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy.	03.05.2019	03.05.2019	Hiệu lực
26	Lyon Catholic University	Pháp	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Hợp tác nghiên cứu khoa học; - Trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy.	15.05.2019	15.05.2019	Hiệu lực
27	Keuka College	Hoa Kỳ	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Hợp tác nghiên cứu khoa học; - Trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy.	12.06.2019	31.05.2019	Hiệu lực
28	Tunku Abdul Rahman University College (TARC)	Malaysia	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Hợp tác nghiên cứu khoa học; - Trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy.	10.07.2019	01.07.2019	Hiệu lực
29	Baekseok University	Hàn Quốc	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Hợp tác nghiên cứu khoa học;	14.06.2019	14.06.2019	Hiệu lực

				- Trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy.			
30	Chungbuk National University	Hàn Quốc	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Hợp tác nghiên cứu khoa học; - Trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy.	31.07 .2019	09.07. 2019	Hiệu lực
31	Herzing University	Hoa Kỳ	Hợp đồng	Chương trình chuyển tiếp	17.10 .2017	08.09. 2017	Hiệu lực
32	Cardiff Metropolitan University	Anh Quốc	MOU	Hoạt động liên kết đào tạo	03.11 .2017	15.11. 2017	Hiệu lực
33			MOA	Appointment of International Student Recruitment Agent	15.11 .2017	15.11. 2017	Hiệu lực
34	Université Paris-est Créteil Val de Marne	Pháp	MOA	International Business Major - Asia Course	08.12 .2017	08.12. 2017	Hiệu lực từ 01.09. 2018
35	Wonkwang University	Hàn Quốc	MOA	Hợp tác hữu nghị	10.01 .2018	10.01. 2018	Hiệu lực
36	International College - University of the Thai Chamber of Commerce (UTCC)	Thái Lan	Hợp đồng	Chương trình giao lưu học tập ngắn hạn tìm hiểu văn hóa Thái Lan			
37	Lillebaelt Academy, University of Applied Sciences	Đan Mạch	MOU	- Trao đổi giảng viên; - Trao đổi sinh viên; - Trao đổi thông tin, tài liệu khoa học; - Trao đổi văn hóa;	17.01 .2018	08.01. 2018	Hiệu lực



				- Đồng tổ chức hội nghị và các chương trình học thuật; - Phối hợp nghiên cứu & xuất bản.			
			MOA	Trao đổi sinh viên	17.01.2018	08.01.2018	Hiệu lực
38	Kobe International University (KIU)	Nhật Bản	MOA	- Trao đổi tài liệu học thuật; - Hợp tác nghiên cứu khoa học; - Trao đổi chuyên gia; - Hợp tác thúc đẩy chương trình trao đổi sinh viên.	17.01.2018	30.01.2018	Hiệu lực
			MOA	Chương trình chuyển tiếp	17.01.2018	30.01.2018	Hiệu lực
			Thỏa thuận hợp tác	Chương trình đào tạo Nhật ngữ	17.01.2018	30.01.2018	Hiệu lực
39	Da-Yeh University	Đài Loan	MOA	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Hợp tác nghiên cứu khoa học; - Trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy	22.02.2018	01.03.2018	Hiệu lực
40	Burgundy School of Business	Pháp	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Hợp tác nghiên cứu khoa học; - Trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy.	11.03.2018	03.03.2018	Hiệu lực
			Hợp đồng	Trao đổi sinh viên	11.03.2018	03.03.2018	Hiệu lực

41	Wilmington University	Hoa Kỳ	Hợp đồng	Chương trình chuyển tiếp	16.04.2018	16.04.2018	Hiệu lực
42	Ludwigshafen University of Applied Sciences	Đức	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Chương trình giao lưu văn hóa, trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy; - Hợp tác nghiên cứu	29.05.2018	12.05.2018	Hiệu lực
43	University Canada West	Canada	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Chương trình giao lưu văn hóa, trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy; - Hợp tác nghiên cứu	08.06.2018	08.06.2018	Hiệu lực
44	University of Burgundy	Pháp	MOU, MOA	Trao đổi sinh viên	10.07.2018	10.07.2018	Hiệu lực
45	SCMS Group of Educational Institute	Ấn Độ	MOU	- Giao lưu ngắn hạn; - Trao đổi sinh viên; - Thực tập.	26.07.2018	26.07.2018	Hiệu lực
46	British Council Vietnam	Anh Quốc	Service Contract	Kỳ thi APTIS	01.08.2018	01.08.2018	Hiệu lực
47	Woosong University	Hàn Quốc	MOU	Chương trình giao lưu học tập ngắn hạn	27.10.2016	27.10.2016	Hiệu lực
			Hợp đồng	Chương trình trao đổi giao lưu văn hóa	02.01.2017	02.01.2017	Hiệu lực
48	SEGI University	Malaysia	MOA	Chương trình giao lưu học tập ngắn hạn	13.03.2017	13.03.2017	

49	University of Pittsburgh	Hoa Kỳ	MOA	Chương trình giao lưu học tập quốc tế (PLUS 3 VIETNAM)	10.12.2016	10.12.2016	Hiệu lực
50	Hiệp hội kế toán công chứng Anh Quốc (ACCA)	Anh Quốc	MOU	- Cung cấp thông tin văn bằng ACCA và FIA cho sinh viên UEF; - Quảng bá hình ảnh UEF thông qua các hoạt động có liên quan do ACCA Việt Nam tổ chức; - Cập nhật thông tin cộng tác giữa 2 bên tới sinh viên ngành kế toán & cơ hội nghề nghiệp cho các chuyên viên trong ngành kế toán.	04.10.2016	04.10.2016	Hiệu lực
51	Troy University	Hoa Kỳ	MOA	- Trao đổi giảng viên; - Trao đổi sinh viên; - Hợp tác phát triển các chương trình học thuật	27.10.2016	14.10.2016	Hiệu lực
52	Virginia International University	Hoa Kỳ	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Trao đổi tài liệu học thuật; - Hợp tác tổ chức hội thảo chuyên đề.	20.12.2016	12.12.2016	Hiệu lực
53			Phụ lục	Quỹ Học tập/Học bổng	21.12.2016	28.12.2016	Hiệu lực
54	Global Degree Vietnam Company Limited - Global Degree		Hợp đồng	Tuyển sinh viên học tập tại University of Southern Queensland (USQ)	05.01.2017	05.01.2017	

55	IDP Education (Vietnam) Limited Company		MOA	Hợp đồng đối tác IELTS IDP	03.01.2017	03.01.2017	Hiệu lực
56	Universidad Catolica San Antonio De Murcia (UCAM)	Tây Ban Nha	MOA	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi giảng viên &amp; sinh viên;</li> <li>- Tổ chức các chương trình song bằng;</li> <li>- Trao đổi thông tin, tài liệu học thuật;</li> <li>- Tổ chức các chương trình liên kết nghiên cứu khoa học;</li> <li>- Tổ chức các chương trình liên kết;</li> <li>- Các chương trình trao đổi khác cả 02 bên cùng quan tâm.</li> </ul>	'18.10.2017	13.03.2017	Hiệu lực
57	Taiwan Industry-Academia-Research for Collaboration -Integration-Development Association (IRAC)	Đài Loan	MOU	Trao đổi giảng viên và sinh viên, giáo trình, công trình nghiên cứu chung, hội thảo chuyên đề và chương trình trao đổi văn hóa	20.02.2017	20.02.2017	Hiệu lực
58	Université de Cergy-Pontoise	Pháp	MOA	Trao đổi sinh viên	14.02.2017	28.02.2017	Hiệu lực
			MOU	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi sinh viên;</li> <li>- Trao đổi giảng viên;</li> <li>- Các công trình nghiên cứu chung mà cả 02 bên cùng quan tâm;</li> <li>- Tham gia các buổi hội thảo do đối tác tổ chức;</li> <li>- Trao đổi thông tin về các hoạt động</li> </ul>	14.02.2017	28.02.2017	Hiệu lực

				nghiên cứu và xuất bản.			
59	Centria University of Applied Sciences	Phần Lan	MOA	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Hợp tác nghiên cứu khoa học	22.03 .2017	07.03. 2017	X
60	British Council	Anh Quốc	Hợp đồng	Cung ứng dịch vụ APTIS	18.03 .2017	18.03. 2017	Hiệu lực
61	California Southern University	Hoa Kỳ	MOA	Chương trình chuyển tiếp	13.04 .2017	13.04. 2017	Hiệu lực
62			MOU	CalSouthern ủy quyền cho UEF trở thành Referral Agency của CalSouthern tại Việt Nam	13.04 .2017	13.04. 2017	Hiệu lực
63	Angelo State University	Hoa Kỳ	Hợp đồng	Chương trình chuyển tiếp	18.04 .2017	18.04. 2017	Hiệu lực
			MOU	- Đẩy mạnh đào tạo và hợp tác nghiên cứu giữa 02 trường; - Đẩy mạnh phát triển trao đổi học thuật; - Chương trình liên kết và chuyển tiếp (du học, 2+2, chương trình liên kết đào tạo); ..	18.04 .2017	18.04. 2017	Hiệu lực
			MOA	Trao đổi giảng viên và sinh viên	18.04 .2017	18.04. 2017	Hiệu lực

64	City University of Seattle (CityU)	Hoa Kỳ	Hợp đồng	Chương trình chuyển tiếp	05.06.2017	05.06.2017	Hiệu lực
65	Colorado State University	Hoa Kỳ	MOU	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình 2+2, 3+1, 1+1 ;</li> <li>- Phát triển các chương trình hợp tác học thuật;</li> <li>- Phát triển các hoạt động hợp tác nghiên cứu;</li> <li>- Tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên đề do đối tác tổ chức.</li> </ul>	14.06.2017	14.06.2017	Hiệu lực
66	University of Albany (State University of New York)	Hoa Kỳ	MOU	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi giảng viên, cán bộ, nhân viên;</li> <li>- Trao đổi sinh viên/Chương trình du học;</li> <li>- Phát triển các hoạt động hợp tác nghiên cứu;</li> <li>- Phối hợp tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề;</li> <li>- Trao đổi thông tin, tài liệu học thuật;</li> <li>...</li> </ul>	17.06.2017	17.06.2017	Hiệu lực
			Hợp đồng	Chương trình chuyển tiếp	07.07.2017	07.07.2017	Hiệu lực
67	McNeese State University (MSU)	Hoa Kỳ	Hợp đồng	Chương trình chuyển tiếp	20.06.2017	20.06.2017	Hiệu lực
68	Swiss Institute for Management & Hospitality (Swiss IM&H)	Thụy Sĩ	MOU	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyển sinh;</li> <li>- Tổ chức các khóa học ngắn hạn;</li> <li>- Trao đổi giảng viên và nhân viên;</li> <li>- Trao đổi sinh viên;</li> </ul>	19.07.2017	19.07.2017	Hiệu lực

				- Chương trình chuyển tiếp.			
69	Swiss College of Hospitality Management Lenk (SHML)	Thụy Sĩ	MOU	- Tuyển sinh; - Tổ chức các khóa học ngắn hạn; - Trao đổi giảng viên và nhân viên; - Trao đổi sinh viên; - Chương trình chuyển tiếp.	19.07.2017	19.07.2017	Hiệu lực
70	Woosong University	Hàn Quốc	MOU	- Trao đổi giảng viên; - Trao đổi sinh viên; - Trao đổi thông tin, tài liệu khoa học; - Trao đổi văn hóa; - Đồng tổ chức hội nghị và các chương trình học thuật; - Phối hợp nghiên cứu & xuất bản.	05.01.2016	05.01.2016	Hiệu lực
71	Swiss School of Economics	Thụy Sĩ	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Phối hợp nghiên cứu và xuất bản; - Tham dự hội thảo và hội nghị chuyên đề; - Trao đổi thông tin, tài liệu khoa học; - Tổ chức chương trình giao lưu học thuật ngắn hạn; - Công nhận tín chỉ lẫn nhau.	08.03.2016	08.03.2016	Hiệu lực
72	Bangkok University	Thái Lan	MOA	Chương trình liên kết đào tạo Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (Thỏa thuận chung)	17.03.2016	17.03.2016	Hiệu lực

			MOA	Chương trình liên kết đào tạo Thạc sĩ Quản trị kinh doanh: - Điều kiện nhập học; - Danh sách môn học; - Học phí và lệ phí;	30.05 .2016	30.05. 2016	Hiệu lực
73	Birmingham City University	Anh Quốc	MOU	- Trao đổi giảng viên; - Trao đổi sinh viên/các chương trình du học; - Hợp tác nghiên cứu khoa học; - Phối hợp tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên đề; - Trao đổi thông tin, tài liệu học thuật; - Thúc đẩy hợp tác các lĩnh vực 02 bên cùng quan tâm; -Thúc đẩy các thỏa thuận hợp tác khác giữa 02 bên.	14.04 .2016	14.04. 2016	Hiệu lực
74	University of Gloucestershire	Anh Quốc	MOA	Chương trình liên kết đào tạo	29.10 .2016	25.10. 2016	Hiệu lực
75	SEGI University	Malaysia	MOA	Chương trình liên kết đào tạo Cử nhân Quản trị Du lịch Khách sạn	24.08 .2016	24.08. 2016	Hiệu lực
				Chương trình liên kết đào tạo Cử nhân Quản trị Kinh doanh	24.08 .2016	24.08. 2016	Hiệu lực
				Chương trình liên kết đào tạo Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh	24.08 .2016	24.08. 2016	Hiệu lực

Ngoài ra, với định hướng quốc tế hoá chương trình đào tạo và các dịch vụ hỗ trợ sinh viên, năm học 2018-2019, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP. HCM tiếp tục duy



trì và mở rộng quan hệ hợp tác với các trường đại học, các cơ sở đào tạo có uy tín trên toàn thế giới để mang đến cho sinh viên những chương trình bổ ích, có chất lượng và những trải nghiệm mới mẻ trong suốt quá trình học tập tại UEF.

Các chương trình được triển khai trong từ năm học 2018-2019 bao gồm:

- Chương trình Cử nhân quốc tế liên kết với ĐH Gloucestershire (Anh Quốc): Thực hiện tuyển sinh và đào tạo Chương trình Cử nhân quốc tế liên kết với ĐH Gloucestershire theo giấy phép số 2008/QĐ-BGDĐT (Ngành Quản trị kinh doanh và Marketing), giấy phép số 1717/QĐ-BGDĐT (Ngành Tiếng Anh và Ngôn ngữ học) và giấy phép số 1871/QĐ-BGDĐT (Ngành Quản trị khách sạn, Khu nghỉ dưỡng và Du lịch);
- Chương trình Cử nhân quốc tế liên kết với ĐH Leeds Trinity (Anh Quốc): Thực hiện tuyển sinh và đào tạo Chương trình Cử nhân quốc tế liên kết với ĐH Leeds Trinity theo giấy phép số 2424/QĐ-BGDĐT (Ngành Kinh doanh quốc tế)
- Chương trình Thạc sĩ quốc tế liên kết với ĐH Bangkok (Thái Lan): Thực hiện đào tạo Chương trình Thạc sĩ quốc tế liên kết với ĐH Bangkok theo giấy phép số 862/QĐ-BGDĐT (Ngành Quản trị kinh doanh).

Bên cạnh đó, hoạt động nghiên cứu khoa học của Khoa Luật cũng khá phong phú, có sự phối hợp viết bài với nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước cũng như có bài nghiên cứu đăng trên nhiều tạp chí uy tín trên thế giới.

## **PHẦN 3. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO**

### **1. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

#### **1.1. Tên chương trình đào tạo**

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật Kinh tế

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Ngành đào tạo: Luật Kinh tế

Mã ngành đào tạo: 8380107

Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung

#### **1.2. Căn cứ xây dựng chương trình đào tạo.**

Đề án được xây dựng dựa trên những căn cứ sau:

- Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;
- Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học;
- Thông tư số 16/VBHN/BGDĐT ngày 8 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực văn bản hợp nhất Ban hành danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ;
- Thông tư số 38/2010/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình cho phép đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định cho phép đào tạo các ngành hoặc chuyên ngành trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ;
- Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;
- Điều kiện và khả năng của Trường Đại học Kinh tế-Tài Chính TP. HCM và nhu cầu của xã hội về chuyên ngành đào tạo;
- Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.
- Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 04 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ.
- Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2017 về danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.
- Đối sánh chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật Kinh tế của 02 trường trong nước: trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Kinh tế - Luật Thành phố Hồ Chí Minh và chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật kinh tế 02 trường đại học nước ngoài, bao gồm: Đại học Trường Đại học Missouri (Mỹ) và Trường Đại học Luật The George Washington (Mỹ).
- Căn cứ vào ý kiến nhà tuyển dụng và học viên tiềm năng về nội dung chương trình học.

### **1.3. Mục tiêu của chương trình đào tạo**

#### **1.3.1. Mục tiêu chung**

Chương trình cung cấp các kiến thức lý luận và thực tiễn và các kỹ năng cần thiết để học viên có thể trở thành chuyên gia trong lĩnh vực luật kinh tế, chuyên sâu kinh doanh quốc tế; có khả năng làm việc độc lập hoặc lãnh đạo tại các cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tại các doanh nghiệp, các cơ sở nghiên cứu, đào tạo, các cơ quan tư pháp và các cơ quan xây dựng pháp luật; có khả năng vận dụng kiến thức pháp luật trong hoạt động kinh tế, kinh doanh quốc tế nhằm đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực phục vụ cho tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam.

#### **1.3.2. Mục tiêu cụ thể**

➤ *Về năng lực:*

Học viên sau khi tốt nghiệp sẽ có được những năng lực sau:

+ Có năng lực tư duy tổng hợp và nắm vững kiến thức về Luật Kinh tế trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế;

+ Có khả năng phân tích, vận dụng các quy định của pháp luật điều chỉnh các hoạt động kinh tế và kinh doanh quốc tế;

+ Có phương pháp tiếp cận hiện đại và tư duy pháp lý hiện đại để giải quyết những vấn đề phát sinh các hoạt động kinh tế và kinh doanh quốc tế;

+ Có khả năng phân tích tình huống, giải quyết tranh chấp trong thương mại và kinh doanh quốc tế.

➤ *Về kiến thức:*

Học viên được trang bị kiến thức khoa học pháp lý về kinh tế, chuyên sâu luật kinh doanh quốc tế. Cụ thể:

+ Nhóm kiến thức về nguyên lý của pháp luật kinh tế;

+ Nhóm kiến thức về hình thức tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp;

+ Nhóm kiến thức về pháp luật hợp đồng, giao dịch hợp đồng;

+ Nhóm kiến thức về pháp luật đầu tư và đầu tư quốc tế;

+ Nhóm kiến thức về các phương thức giải quyết tranh chấp và giải quyết tranh chấp trong kinh doanh quốc tế.

+ Nhóm kiến thức bổ trợ cho pháp luật kinh tế và pháp luật kinh doanh quốc tế

➤ *Về kỹ năng:*

Hình thành và phát triển triển kỹ năng hoạt động thực tiễn của học viên sau khi tốt nghiệp, cụ thể:

- + Tham gia vào các thủ tục tổ tụng kinh tế, thương mại;
- + Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng thương mại quốc tế;
- + Kỹ năng tư vấn về thương mại, đầu tư quốc tế;
- + Tham gia giải quyết tranh chấp kinh doanh quốc tế.

#### **1.4. Chuẩn đầu ra, kết quả học tập mong đợi của chương trình đào tạo**

##### **➤ Về kiến thức**

– Làm chủ kiến thức chuyên ngành, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực được đào tạo;

– Có tư duy phản biện; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới;

– Có kiến thức pháp lý và thực tiễn mang tính chuyên sâu trong lĩnh vực thuộc chuyên ngành đào tạo, bao gồm: các kiến thức về pháp luật kinh tế, chuyên sâu về pháp luật kinh doanh quốc tế, cạnh tranh, đầu tư quốc tế, sở hữu trí tuệ, tài chính-ngân hàng, giải quyết tranh chấp kinh doanh quốc tế...

##### **➤ Về kỹ năng**

Tham gia các thủ tục tổ tụng kinh tế, thương mại;

Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng thương mại quốc tế;

Kỹ năng tư vấn về thương mại, đầu tư quốc tế;

Kỹ năng giải quyết tranh chấp kinh doanh quốc tế;

Có năng lực nhận dạng và giải quyết kịp thời các vấn đề pháp lý nảy sinh trong thực tiễn kinh doanh quốc tế;

Có khả năng nghiên cứu các vấn đề chuyên sâu về chuyên ngành đào tạo; thực hiện các báo cáo khoa học;

Đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu Bậc 3 theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam và có khả năng sử dụng ngoại ngữ phục vụ công tác chuyên môn, nghiên cứu; có kỹ năng ngoại ngữ chuyên ngành ở mức có thể hiểu được các báo cáo, các bài viết về các chủ đề liên quan đến ngành được đào tạo; có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong các tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn; có thể trình bày rõ ràng các ý kiến và phản biện một vấn đề kỹ thuật bằng ngoại ngữ.

##### **➤ Về năng lực tự chủ, trách nhiệm nghề nghiệp**

Có năng lực vận dụng linh hoạt, sáng tạo các kiến thức pháp lý thuộc chuyên ngành đào tạo vào giải quyết một các hiệu quả các vấn đề của thực tiễn đời sống kinh tế và kinh doanh quốc tế;

Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn;

Có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch và đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ;

Có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn;

Có đạo đức nghề nghiệp của luật gia, có ý thức, tôn trọng và chấp hành pháp luật, có bản lĩnh nghề nghiệp và thái độ trung thực, yêu nghề và có trách nhiệm trong công việc và với cộng đồng;

Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc;

➤ *Về vị trí việc làm mà người học có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp*

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ Luật Kinh tế, chuyên sâu Luật kinh doanh quốc tế, học viên có thể sử dụng các kiến thức và kỹ năng được đào tạo để tham gia và đảm nhiệm nhiều cương vị công việc khác nhau như:

Nhóm 1: làm việc tại các cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương trong các công việc liên quan đến quản lý kinh tế, hội nhập quốc tế dưới giác độ của pháp luật như các tại các bộ, ủy ban nhân dân các cấp, Văn phòng chính phủ, các cơ quan tòa án, viện kiểm sát...

Nhóm 2: làm việc cho các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý như luật sư, tư vấn trong các công ty, văn phòng luật; chuyên viên pháp chế trong các doanh nghiệp có yêu cầu sử dụng nhân lực chuyên môn cao trong lĩnh vực luật kinh doanh quốc tế;

Nhóm 3: làm việc cho các tổ chức quốc tế liên chính phủ, phi chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế khác;

Nhóm 4: giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu hoặc đào tạo về pháp Luật Kinh tế, đặc biệt là luật kinh doanh quốc tế như các trường đại học, các viện nghiên cứu, các trung tâm đào tạo và nghiên cứu.

➤ *Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp*

- Với những phương pháp tiếp cận được cung cấp trong chương trình thạc sĩ, sau khi tốt nghiệp, học viên có khả năng tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn và có khả năng tham gia học tập ở bậc học cao hơn tại các cơ sở đào tạo luật trong nước và ở nước ngoài.

- Có khả năng phát triển nghề nghiệp, đảm nhiệm vị trí chuyên gia và quản lý tại các cơ quan Nhà nước ở Trung ương và địa phương, các cơ quan tư pháp.

- Có khả năng trở thành chuyên gia pháp lý, luật sư các công ty, văn phòng luật, các doanh nghiệp, các công ty quốc tế liên chính phủ, phi chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế khác.

- Có khả năng trở thành giảng viên và nghiên cứu viên tại các cơ sở nghiên cứu hoặc đào tạo về pháp luật kinh tế như các trường học, các viện nghiên cứu, các trung tâm đào tạo và nghiên cứu.

### 1.5. Chương trình đào tạo

STT	Mã học phần	Tên học phần	Khối lượng (Tín chỉ)		
			Tổng	LT	TH, TN, TL
<b>I.KHỐI KIẾN THỨC CHUNG</b>			<b>9</b>	<b>6</b>	<b>3</b>
I.1	PHI6101	Triết học	4	3	1
I.2	ENG6104	Tiếng Anh pháp lý	3	2	1
I.3	LAW6102	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý	2	1	1
<b>II. KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH NÂNG CAO</b>			<b>36</b>	<b>24</b>	<b>12</b>
<b><i>II.1. Kiến thức bắt buộc</i></b>			<b>21</b>	<b>14</b>	<b>7</b>
II.1.01	LAW6103	Pháp luật về tài sản	3	2	1
II.1.02	LAW6104	Pháp luật về công ty	3	2	1
II.1.03	LAW6105	Pháp luật về hợp đồng	3	2	1
II.1.04	LAW6106	Pháp luật về sở hữu trí tuệ	3	2	1
II.1.05	LAW6107	Pháp luật về thương mại	3	2	1
II.1.06	LAW6108	Pháp luật về thuế	3	2	1
II.1.07	LAW6109	Pháp luật về thương mại quốc tế	3	2	1
<b><i>II.2. Kiến thức tự chọn (chọn 5/10)</i></b>			<b>15</b>	<b>10</b>	<b>5</b>

II.2.01	LAW6110	Pháp luật về đấu thầu và đấu giá hàng hóa	3	2	1
II.2.02	LAW6111	Pháp luật về môi trường	3	2	1
II.2.03	LAW6112	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	3	2	1
II.2.04	LAW6113	Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và trách nhiệm sản phẩm	3	2	1
II.2.05	LAW6114	Pháp luật Hợp đồng thương mại quốc tế	3	2	1
II.2.06	LAW6115	Pháp luật về đầu tư	3	2	1
II.2.07	LAW6116	Pháp luật về các tổ chức tín dụng	3	2	1
II.2.08	LAW6117	Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh	3	2	1
II.2.09	LAW6118	Pháp luật về cạnh tranh	3	2	1
II.2.10	LAW6119	Luật đất đai	3	2	1
<b>II.3 Luận văn</b>			<b>15</b>	<b>0</b>	<b>15</b>
II.3.1	LAW6401	Luận văn	15	0	15
<b>Tổng cộng</b>			<b>60</b>	<b>30</b>	<b>30</b>

## 2. KẾ HOẠCH TUYỂN SINH, ĐÀO TẠO VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

### 2.1. Kế hoạch tuyển sinh

#### 2.1.1. Nguồn tuyển sinh

Chương trình thạc sĩ Luật kinh tế hướng vào những người có quyết tâm phấn đấu cao trong sự nghiệp, có kinh nghiệm làm việc thực tế và đang tích cực tìm kiếm một cơ hội được đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực pháp luật kinh tế để phát triển năng lực chuyên môn của mình. Cụ thể

- Sinh viên trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh tốt nghiệp ngành Luật, Luật kinh tế và những ngành gần khác.

Những đối tượng đang công tác, nghiên cứu, giảng dạy tại các trường trung học, cao đẳng, đại học, viện nghiên cứu.

Những đối tượng đang làm công tác nghiên cứu khoa học pháp luật, kinh tế hoặc hoạt động thực tiễn tại các cơ quan nhà nước, trung ương, địa phương.

Những đối tượng quản lý, nghiệp vụ tại các doanh nghiệp, đặc biệt là các ngân hàng thương mại, tổ chức kinh tế.

Những đối tượng khác mà trong công việc cần có kiến thức pháp luật để hạn chế rủi ro trong công tác chuyên môn của mình.

### **2.1.2. Đối tượng và yêu cầu đối với người dự tuyển**

Hình thức: thi tuyển 2 đợt/năm.

Nhà trường sẽ tổ chức tuyển sinh hai đợt/năm vào tháng 5 và tháng 10 hàng năm với số lượng trung bình là 30 học viên/đợt. Cụ thể:

- Năm 2021: Xây dựng đề án, đăng ký đào tạo chương trình thạc sĩ ngành Luật Kinh tế
- Từ năm 2022-2027: Tuyển sinh 2 đợt/năm; trung bình tuyển 30 học viên/đợt.

Đối tượng dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế là công dân nước cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng được các điều kiện sau:

#### **2.1.2.1. Về văn bằng**

- Đã tốt nghiệp cử nhân Luật ở tất cả ngành đào tạo Luật (gọi là nhóm ngành đúng) được trực tiếp thi tuyển ngay sau khi tốt nghiệp (Bảng 18)

**Bảng 18. Nhóm ngành đúng**

<b>Mã ngành</b>	<b>Tên ngành</b>
7380101	Luật
7380102	Luật hiến pháp và luật hành chính
7380103	Luật dân sự và tổ tụng dân sự
7380104	Luật hình sự và tổ tụng hình sự
7380107	Luật kinh tế
7380108	Luật quốc tế
7380109	Luật thương mại

- Đã tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Luật, bao gồm các nhóm ngành/ngành/chuyên ngành sau: Quản trị – Luật, Kinh tế – Luật, Tiếng Anh pháp lý, Kinh tế, Kinh tế đối ngoại, Kinh tế quốc tế, Thương mại quốc tế, Kinh doanh quốc tế, Quan hệ quốc tế, Kinh doanh và quản lý, Quản trị Kinh doanh, Tài chính-Ngân hàng, Kế toán-Kiểm toán và các ngành/chuyên ngành đào tạo khác cùng nhóm ngành và đã học bổ sung kiến thức các học phần dưới đây:



**Bảng 19. Các học phần bổ sung cho nhóm ngành gần**

<b>TT</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>
1	Lý luận Nhà nước và Pháp luật	3
2	Luật hiến pháp	3
3	Luật thương mại	3
4	Luật doanh nghiệp	3
5	Luật dân sự	3
6	Pháp luật thương mại quốc tế	3
<b>Tổng số tín chỉ</b>		<b>18 tín chỉ</b>

*(Ghi chú: Thí sinh có thể được hội đồng xem xét miễn giảm một hoặc nhiều môn bổ sung nói trên nếu đã có học các môn này với số tín chỉ tương ứng ở bậc đại học.)*

#### **2.1.2.2. Về công tác chuyên môn**

Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học ngành Luật hoặc phù hợp với ngành Luật có thể dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học. Những thí sinh còn lại phải có ít nhất 2 năm kinh nghiệm công tác liên quan đến chuyên ngành đào tạo.

#### **2.1.2.3. Về lý lịch bản thân**

- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng hạn theo quy định của trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh

- Có lý lịch rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

- Có sức khỏe để học tập.

#### **2.1.3. Môn thi tuyển**

Thi tuyển sinh do trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM tổ chức, bao gồm những môn thi như sau:

- **Môn cơ sở ngành:** Luật dân sự
- **Môn Cơ bản:** Luật Hợp đồng
- **Ngoại ngữ:** Tiếng Anh

**Trường hợp miễn thi Ngoại ngữ:**

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành.

- Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo đề án của Bộ giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam mà ngôn ngữ thực hiện bằng tiếng Anh.

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Ngôn ngữ Anh

Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ được quy định theo bảng dưới đây, trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi được cấp bởi một cơ sở được Bộ giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận theo bảng 20, cụ thể:

**Bảng 20. Quy định về chứng chỉ ngoại ngữ**

<b>Cấp độ CEFR</b>	<b>IELTS</b>	<b>TOEFL</b>	<b>TOEIC</b>	<b>Cambridge Exam</b>	<b>BEC</b>	<b>BULATS</b>	<b>Khung châu Âu</b>
3/6 (Khung Việt nam)	4.5	450 PBT 133 CBT 45 IBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	B1

#### **2.1.4. Xét trúng tuyển**

Điều kiện xét trúng tuyển: Điểm của các Môn thi đạt 5 điểm trở lên và Môn ngoại ngữ đạt từ 50 điểm trở lên.

Điểm xét trúng tuyển: Tính bằng tổng điểm của Môn thi chủ chốt và Môn thi không chủ chốt. Điểm trúng tuyển được lấy từ cao xuống thấp, cho đến khi tuyển đủ chỉ tiêu.

#### **2.1.5. Điều kiện tốt nghiệp**

Học viên tham gia vào chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Luật Kinh tế của Trường Đại học Kinh tế-Tài chính TP. HCM đủ điều kiện tốt nghiệp khi:

- Hoàn thành chương trình đào tạo thạc sĩ (gồm 60 tín chỉ) với điểm trung bình các học phần đạt từ 5.5 trở lên (thang điểm 10);
- Có điểm bảo vệ luận văn tốt nghiệp đạt từ 5.5 trở lên (thang điểm 10);
- Hoàn tất luận văn thạc sĩ có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng và nộp luận văn có đính kèm bản sao kết luận của hội đồng cho trường để lưu trữ và sử dụng làm tài liệu tham khảo tại thư viện;

- Hoàn thành nghĩa vụ đóng học phí theo quy định;
- Không đang trong thời gian chịu kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Không bị khiếu nại, tố cáo về nội dung khoa học trong luận văn;
- Đạt yêu cầu trình độ ngoại ngữ 2 tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

## **2.2. Kế hoạch đào tạo**

### **2.2.1. Hình thức, ngôn ngữ và thời gian đào tạo**

Đào tạo trình độ thạc sĩ được thực hiện theo hình thức giáo dục chính quy.

Ngôn ngữ chính dùng trong đào tạo trình độ thạc sĩ là tiếng Việt.

Thời gian đào tạo toàn khóa là 18 tháng. Học viên phải hoàn tất chương trình thạc sĩ với 60 tín chỉ, gồm học phần (45 tín chỉ) và luận văn tốt nghiệp (15 tín chỉ).

Thời gian tối đa cho phép thực hiện và bảo vệ luận văn tốt nghiệp là 48 tháng (4 năm) kể từ ngày nhận quyết định nhập học.

### **2.2.2. Khối lượng kiến thức toàn khóa**

**Tổng cộng: 60 tín chỉ**

Trong đó:

- Kiến thức chung: 9 tín chỉ
- Kiến thức chuyên ngành nâng cao: 36 tín chỉ
- kiến thức luận văn tốt nghiệp: 15 tín chỉ.

## **2.3. Kế hoạch đảm bảo chất lượng đào tạo**

### **2.3.1. Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn**

Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh luôn có kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để đáp ứng yêu cầu khi tăng quy mô và đảm bảo điều kiện mở ngành theo quy định. Nhà trường thường xuyên bổ sung nhân sự có trình độ cao, được đào tạo từ các trường đại học uy tín trong và ngoài nước tham gia vào đội ngũ cán bộ giảng dạy tại Khoa Luật. Mỗi năm nhà trường đều có kế hoạch tuyển dụng từ 3-5 giảng viên chuyên ngành Luật, ưu tiên các ứng viên có học hàm Giáo sư, Phó giáo sư và học vị tiến sĩ. Bên cạnh đó, Khoa Luật còn khuyến khích giảng viên đăng ký học tập nâng cao trình độ ở bậc tiến sĩ các chương trình trong và ngoài

nước.

### **2.3.2. Kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư chi phí theo yêu cầu của kế hoạch đào tạo và tương xứng với mức thu học phí**

UEF hiện có trụ sở chính tại 141-145 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh. Trường được trang bị hiện đại theo chuẩn quốc tế, đặc biệt là hệ thống phòng thực hành, phòng mô phỏng của các môn chuyên ngành và nguồn tài nguyên thư viện điện tử phong phú được kết nối với các nguồn dữ liệu bên ngoài, đáp ứng tốt nhu cầu học tập, nghiên cứu của CB, GV và SV.

### **2.3.3. Kế hoạch hợp tác quốc tế về đào tạo (trao đổi giảng viên, sinh viên; tham gia giảng dạy, xây dựng chương trình đào tạo, ...), tổ chức hội nghị, hội thảo và nghiên cứu khoa học.**

Trường cũng đẩy mạnh nghiên cứu khoa học thông qua các chính sách khuyến khích, hỗ trợ giảng viên thực hiện nghiên cứu khoa học. Đồng thời, hằng năm giảng viên cơ hữu đều được cấp kinh phí hỗ trợ trình bày hoặc tham dự hội thảo chuyên ngành. Khoa Luật thường xuyên đăng ký tổ chức các hội thảo cấp trường, liên trường và hướng tới tổ chức các hội thảo chuyên ngành cấp thành phố, cấp quốc gia và quốc tế.

### **2.3.4. Kế hoạch hợp tác đào tạo với đơn vị tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp.**

Trường có Trung tâm Hợp tác doanh nghiệp có trách nhiệm làm cầu nối giữa sinh viên/học viên và doanh nghiệp với mạng lưới kết nối hơn 200 doanh nghiệp, công ty và trường học trong nước và các đơn vị có yếu tố nước ngoài. Nhà trường, Trung tâm Hợp tác doanh nghiệp và Khoa Luật luôn chú trọng đẩy mạnh các hoạt động hợp tác với doanh nghiệp, đào tạo gắn với thực tiễn nhằm giúp sinh viên/học viên có những trải nghiệm thực tế khi còn đang học tại trường và tạo cơ hội việc làm phong phú sau khi sinh viên/học viên tốt nghiệp.

### **2.3.5. Mức học phí/người học/năm học, khoa học**

Theo quy định chung của trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP. Hồ Chí Minh.

